

Số: /QĐ-UBND

Hải Dương, ngày tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính và
phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc
phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của
Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày
07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị
định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ
về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành
chính; Nghị định 107/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về sửa
đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm
2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải
quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của
Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát
thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của
Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy
định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính
phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục
hành chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số
943/TTr-STNMT ngày 14 tháng 12 năm 2022 (hồ sơ bổ sung hoàn thiện ngày 25
tháng 12 năm 2022).*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố và phê duyệt kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường, cụ thể như sau:

1. Danh mục 11 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thời hạn giải quyết từ “ngày làm việc” sang “ngày” đối với các thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 677/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường, Quyết định số 2115/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường, (theo Quyết định số 2787/QĐ-BTNMT ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường và lĩnh vực tài nguyên nước).

(Chi tiết, có Phụ lục I gửi đính kèm).

2. Phê duyệt 11 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường (Chi tiết, có Phụ lục II đính kèm).

3. Danh mục 05 thủ tục hành chính bị bãi bỏ: 03 thủ tục hành chính cấp tỉnh lĩnh vực môi trường đã được công bố tại Quyết định số 3072/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường, 02 thủ tục hành chính cấp tỉnh của lĩnh vực tài nguyên nước đã được công bố tại Quyết định số 3028/QĐ-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường (Chi tiết, có Phụ lục III đính kèm).

4. Danh mục 16 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính bị bãi bỏ (11 quy trình nội bộ cấp tỉnh, 04 quy trình nội bộ cấp huyện, 01 quy trình nội bộ cấp xã) thuộc phạm vi, chức năng, quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường được phê duyệt tại Quyết định số 2098/QĐ-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2019 của UBND tỉnh về việc ban hành quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường, Quyết định số 677/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường (Chi tiết, có Phụ lục IV đính kèm).

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thực hiện, hướng dẫn các cơ quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện thủ tục hành chính theo quy định; cung cấp nội dung thủ tục hành chính để Trung tâm Phục vụ hành chính công niêm yết công khai, hướng dẫn, tổ chức tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân theo quy định.

2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan, đơn vị liên quan cập nhật nội dung thủ tục hành chính và xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính tại Điều 1 Quyết định này trong Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đảm bảo đầy đủ, chính xác, đúng quy định. Hoàn thành ngay sau khi nhận được Quyết định này.

3. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm đăng tải công khai thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính của UBND tỉnh đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Trung tâm CNTT;
- Lưu: VT, NC-KSTTHC (01).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Minh Hùng

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI TỪ “NGÀY LÀM VIỆC”
SANG “NGÀY” LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2022
của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương)

| STT | Tên thủ tục hành chính | Quyết định công bố TTHC |
|------------|---|--|
| I | Thủ tục hành chính cấp tỉnh | |
| 1 | Cấp giấy phép môi trường | Quyết định số 2115/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh |
| 2 | Cấp đổi giấy phép môi trường | Quyết định số 2115/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh |
| 3 | Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường | Quyết định số 2115/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh |
| 4 | Cấp lại giấy phép môi trường | Quyết định số 2115/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh |
| 5 | Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường | Quyết định số 677/QĐ-UBND ngày 21/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh |
| 6 | Thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐCP) | Quyết định số 677/QĐ-UBND ngày 21/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh |
| II | Thủ tục cấp huyện | |
| 1 | Cấp giấy phép môi trường | Quyết định số 2115/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh |
| 2 | Cấp đổi giấy phép môi trường | Quyết định số 2115/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh |
| 3 | Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường | Quyết định số 2115/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh |
| 4 | Cấp lại giấy phép môi trường | Quyết định số 2115/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh |
| III | Thủ tục cấp xã | |
| 1 | Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường | Quyết định số 677/QĐ-UBND ngày 21/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh |

Phụ lục II
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT TTHC THUỘC PHẠM VI,
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

*(Kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2022
của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương)*

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

| TT | TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH |
|------------|---|
| I | THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH |
| 1 | Cấp giấy phép môi trường |
| 2 | Cấp đổi giấy phép môi trường |
| 3 | Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường |
| 4 | Cấp lại giấy phép môi trường |
| 5 | Thủ tục thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường |
| 6 | Thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐCP) |
| II | THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN |
| 1 | Cấp giấy phép môi trường |
| 2 | Cấp đổi giấy phép môi trường |
| 3 | Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường |
| 4 | Cấp lại giấy phép môi trường |
| III | THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ |
| 1 | Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường |

B. NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

1. Cấp giấy phép môi trường.

1.1. Thời hạn giải quyết:

* Trường hợp 1: Thời gian giải quyết thủ tục hành chính cấp giấy phép môi trường tối đa là **15** (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (trong đó thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường tối đa là **05** (năm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ) đối với các trường hợp sau đây:

- Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải;

- Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

* Trường hợp 2: Thời gian giải quyết thủ tục hành chính cấp giấy phép môi trường tối đa là **30** (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (trong đó thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường tối đa là **10** (mười) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ) đối với các trường hợp còn lại.


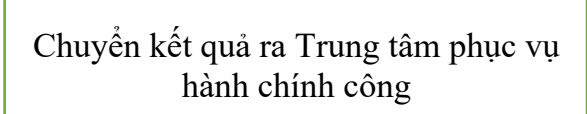
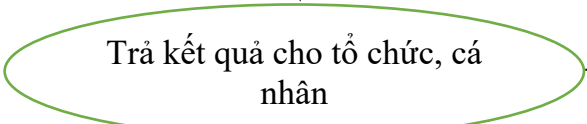
Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.

1.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

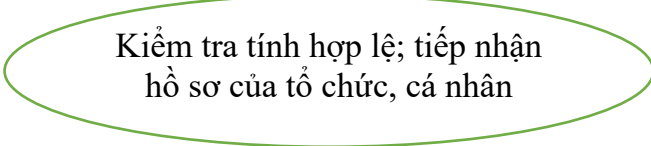
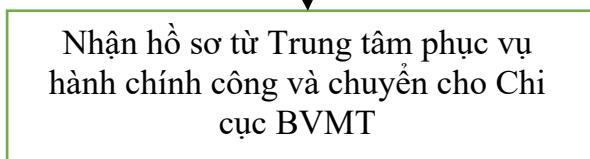
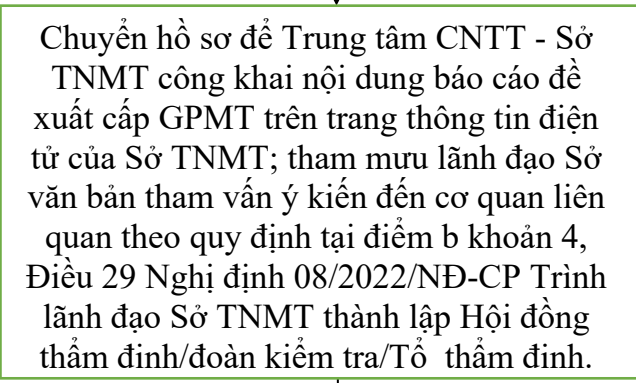
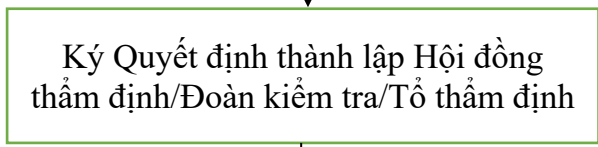
* **Trường hợp 1: 15 ngày trường hợp quy định tại khoản 8 Điều 29 Nghị định 08/2022/NĐ-CP**

| Các bước thực hiện | Nội dung công việc | Trách nhiệm thực hiện | Thời gian thực hiện |
|--------------------|--|-----------------------------------|-------------------------------|
| B1 | Kiểm tra tính hợp lệ, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân | Trung tâm Phục vụ hành chính công | 0,5 ngày |
| B2 | Nhận hồ sơ từ Trung tâm phục vụ HCC và chuyển cho Chi cục BVMT | Văn thư Sở | Chuyển ngay sau khi tiếp nhận |

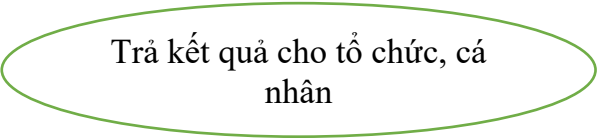
| | | | |
|------------|---|---------------------------|----------------|
| B3 | <p>Chuyển hồ sơ đề Trung tâm CNTT - Sở TNMT công khai nội dung báo cáo đề xuất cấp GPMT trên trang thông tin điện tử của Sở TNMT; tham mưu lãnh đạo Sở ký văn bản tham vấn ý kiến cơ quan liên quan theo quy định tại điểm b khoản 4, Điều 29 Nghị định 08/2022/NĐ-CP; trình lãnh đạo Sở Thành lập Tổ thẩm định</p> | Chi cục Bảo vệ môi trường | 3,5 ngày |
| B4 | <p>Ký quyết định thành lập Tổ thẩm định</p> | Lãnh đạo Sở TNMT | 01 ngày |
| B5 | <p>Thành viên Tổ thẩm định nghiên cứu hồ sơ, viết bản nhận xét; Họp thẩm định</p> | Tổ thẩm định | 3,5 ngày |
| B6 | <p>Tổng hợp thông báo kết quả thẩm định</p> | Chi cục Bảo vệ môi trường | 1,5 ngày |
| B7 | <p>Chỉnh sửa hoàn thiện báo cáo đề xuất cấp GPMT</p> | Chủ dự án | Không quy định |
| B8 | <p>Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề xuất cấp GPMT sau khi chỉnh sửa hoặc sau khi hoàn thiện không cần chỉnh sửa trình lãnh đạo Sở báo cáo kết quả thẩm định</p> | Chi cục Bảo vệ môi trường | 2,0 ngày |
| B9 | <p>Xem xét, trình UBND tỉnh cấp GPMT</p> | Lãnh đạo Sở TNMT | 0,5 ngày |
| B10 | <p>Thẩm tra hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh cấp GPMT</p> | VP UBND tỉnh | 1,0 ngày |

| | | | |
|------------|--|-----------------------------------|----------------------|
| B11 |  | Lãnh đạo UBND tỉnh | 1,0 ngày |
| B12 |  | Văn phòng UBND tỉnh | 0,5 ngày |
| B13 |  | Trung tâm Phục vụ hành chính công | Không tính thời gian |

** Trường hợp 2: 30 ngày đối dự án thành lập Tổ thẩm định/Hội đồng thẩm định/Đoàn kiểm tra theo quy định tại điểm c khoản 4 Nghị định 08/2022/NĐ-CP*

| Các bước thực hiện | Nội dung công việc | Trách nhiệm thực hiện | Thời gian thực hiện |
|---------------------------|--|-----------------------------------|-------------------------------|
| B1 |  | Trung tâm Phục vụ hành chính công | 0,5 ngày |
| B2 |  | Văn thư Sở | Chuyển ngay sau khi tiếp nhận |
| B3 |  | Chi Cục Bảo vệ môi trường | 3,5 ngày |
| B4 |  | Lãnh đạo Sở TNMT | 01 ngày |

| | | | |
|------------|---|--|--------------------------------------|
| B5 | <div style="border: 1px solid green; padding: 5px; margin-bottom: 5px;"> <p>Thành viên Hội đồng thẩm định/Đoàn kiểm tra/Tổ thẩm định nghiên cứu hồ sơ, viết bản nhận xét, khảo sát thực tế (đối với Hội đồng thẩm định của Dự án không phải lập báo cáo ĐTM); Họp thẩm định/Kiểm tra thực tế</p> </div> | Thành viên hội đồng thẩm định/Đoàn kiểm tra/Tổ thẩm định | 11 ngày |
| B6 | <div style="border: 1px solid green; padding: 5px; margin-bottom: 5px;"> <p>Tổng hợp và Thông báo kết quả thẩm định</p> </div> | Chi cục Bảo vệ môi trường | 4 ngày kể từ ngày kết thúc thẩm định |
| B7 | <div style="border: 1px solid green; padding: 5px; margin-bottom: 5px;"> <p>Chỉnh sửa hoàn thiện báo cáo đề xuất cấp GPMT</p> </div> | Chủ dự án | Không quy định |
| B8 | <div style="border: 1px solid green; padding: 5px; margin-bottom: 5px;"> <p>Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ báo cáo đề xuất cấp GPMT sau khi chỉnh sửa hoặc sau khi hoàn thiện không cần chỉnh sửa trình lãnh đạo Sở báo cáo kết quả thẩm định</p> </div> | Chi cục Bảo vệ môi trường | 4,5 ngày |
| B9 | <div style="border: 1px solid green; padding: 5px; margin-bottom: 5px;"> <p>Xem xét, trình UBND tỉnh phê duyệt</p> </div> | Lãnh đạo Sở TNMT | 1,0 ngày |
| B10 | <div style="border: 1px solid green; padding: 5px; margin-bottom: 5px;"> <p>Thẩm tra hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh cấp GPMT</p> </div> | VP UBND tỉnh | 3,0 ngày |
| B11 | <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; margin-bottom: 5px;"> <p>Ký quyết định cấp GPMT</p> </div> | Lãnh đạo UBND tỉnh | 1,0 ngày |
| B12 | <div style="border: 1px solid green; padding: 5px; margin-bottom: 5px;"> <p>Chuyển kết quả ra Trung tâm phục vụ hành chính công</p> </div> | Văn phòng UBND tỉnh | 0,5 ngày |

| | | | |
|------------|--|--|-------------------------------|
| B13 |  | Trung tâm Phục vụ hành chính công | Không tính thời gian |
|------------|--|--|-------------------------------|

1.3. Diễn giải quy trình thực hiện cụ thể:

a) Tiếp nhận hồ sơ.

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Đại diện của Sở Tài nguyên và Môi trường thường trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và bàn giao hồ sơ cho nhân viên Bưu chính, nhân viên Bưu chính chuyển hồ sơ về Văn thư Sở Tài nguyên và Môi trường trong thời gian ½ ngày, Văn thư Sở chuyển hồ sơ cho Chi cục Bảo vệ môi trường chuyển ngay hồ sơ cho Chi cục Bảo vệ môi trường. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận tiếp nhận lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.

b) Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ theo quy định.

- Chi cục Môi trường tiếp nhận hồ sơ từ Văn thư sở, xem xét chuyển hồ sơ cho Trung tâm Công nghệ thông tin - Sở Tài nguyên và Môi trường công khai nội dung báo cáo đề xuất cấp GPMT trên trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường và trình lãnh đạo Sở ký văn bản tham vấn ý kiến đến cơ quan QLNN quản lý công trình thủy thủy lợi (nếu xả nước thải vào công trình thủy lợi), chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu SX, KD, DV tập trung, CCN (nếu dự án đầu tư, cơ sở nằm trong khu SX, KD, DV tập trung, CCN), UBND tỉnh liên hệ có sông, hồ liên tỉnh, sông, hồ giáp ranh (nếu dự án đầu tư, cơ sở xả trực tiếp nước thải từ 10.000 m³/ngày trở lên, trừ nước làm mát thiết bị, nước nuôi trồng thủy sản); lập dự thảo Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định/Đoàn kiểm tra/Tổ thẩm định trình lãnh đạo Sở trong thời hạn 3,5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản tham vấn, chuyển Văn phòng Sở gửi văn bản xin ý kiến tham vấn và công khai dung báo cáo đề xuất cấp GPMT trên trang thông tin điện tử của Sở; ký Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định/Đoàn kiểm tra/Tổ thẩm định trong thời hạn 01 ngày.

- Đối với dự án đầu tư, cơ sở thuộc mục trường hợp 1:

+ Trong khoảng thời hạn 3,5 ngày, Tổ thẩm định nghiên cứu hồ sơ, viết bản nhận xét, tiến hành họp thẩm định báo cáo đề xuất cấp GPMT kể từ ngày có Quyết định thành lập Tổ thẩm định;

+ Sở Tài Nguyên và Môi trường tổng hợp, thông báo kết quả thẩm định/kiểm tra trong thời hạn 1,5 ngày kể từ ngày kết thúc họp thẩm định.

- Đối với dự án đầu tư, cơ sở thuộc mục trường hợp 2:

+ Trong thời hạn 11 ngày Hội đồng thẩm định/Đoàn kiểm tra/Tổ thẩm định nghiên cứu hồ sơ, viết bản nhận xét, khảo sát thực tế (đối với dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường) và tiến hành họp thẩm định/kiểm tra thực tế;

+ Sở Tài Nguyên và Môi trường tổng hợp, thông báo kết quả thẩm định/kiểm tra trong thời hạn 04 ngày kể từ ngày kết thúc họp thẩm định.

- Trường hợp Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường được thông qua hoặc thông qua cần chỉnh sửa bổ sung: Chủ dự án/chủ cơ sở hoàn thiện lại Hồ sơ nộp về Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

- Trường hợp Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường không đạt yêu cầu: Sở Tài nguyên và Môi trường trả hồ sơ cho Chủ dự án/chủ cơ sở kèm theo biên bản thông báo kết quả thẩm định/kiểm tra đề Chủ dự án/Chủ cơ sở hoàn thiện, bổ sung hồ sơ; Trung tâm Phục vụ hành chính công trả hồ sơ.

Chủ dự án hoàn thiện hồ sơ theo nội dung Biên bản họp thẩm định/Biên bản kiểm tra trong thời hạn theo quy định và nộp lại Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường về Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Chi cục Bảo vệ môi trường rà soát, thẩm định báo cáo đề xuất cấp GPMT đã chỉnh sửa, bổ sung theo Biên bản họp thẩm định/Biên bản kiểm tra trong thời gian 02 ngày đối với dự án đầu tư, cơ sở thuộc mục trường hợp 1; 4,5 ngày đối với dự án/cơ sở thuộc mục trường hợp 2.

+ Trường hợp báo cáo đề xuất không đạt yêu cầu: Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản gửi cho Chủ dự án/chủ cơ sở để hoàn thiện hồ sơ và gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công. Chủ dự án/chủ cơ sở hoàn thiện và nộp lại cho Sở Tài nguyên và Môi trường sau khi hồ sơ được hoàn thiện.

- Trường hợp báo cáo đề xuất đạt yêu cầu: Chi cục Bảo vệ môi trường tham mưu trình lãnh đạo Sở ký Tờ trình, dự thảo Quyết định cấp Giấy phép môi trường. Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét trình UBND tỉnh cấp Giấy phép trong thời gian 0,5 ngày đối với dự án đầu tư, cơ sở thuộc mục trường hợp 1; thời gian 1,0 ngày đối với dự án/cơ sở thuộc mục trường hợp 2.

- Văn phòng UBND tỉnh thẩm tra hồ sơ trước khi trình Lãnh đạo UBND tỉnh ban hành quyết định cấp Giấy phép môi trường trong thời hạn 01 ngày đối với trường hợp 1 và 03 ngày đối với trường hợp 2.

Trường hợp chưa đủ điều kiện phê duyệt hoặc không đủ điều kiện cấp Giấy phép môi trường, UBND tỉnh có văn bản nêu rõ lý do gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để thông báo cho Chủ dự án.

- Trường hợp đủ điều kiện lãnh đạo UBND tỉnh ký Quyết định cấp Giấy phép môi trường thời hạn 01 ngày.

- Văn phòng UBND tỉnh chuyển kết quả ra Trung tâm Phục vụ hành chính công để trả Hồ sơ cho tổ chức, cá nhân trong thời hạn ½ ngày.

- Ủy ban nhân dân tỉnh công khai trên cổng thông tin điện tử giấy phép môi trường, trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; vận hành, cập nhật, tích hợp dữ liệu về giấy phép môi trường vào hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường.

c) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân.

Sau khi nhận kết quả của Văn phòng UBND tỉnh, bộ phận trả kết quả của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh trả hồ sơ/kết quả trực tiếp cho tổ chức, cá nhân trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích.

2. Cấp đổi giấy phép môi trường.

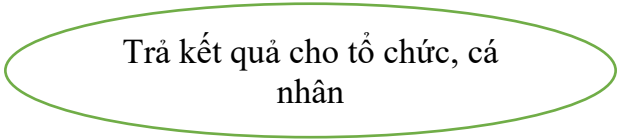
2.1. Thời hạn giải quyết:

- Thời hạn cấp đổi giấy phép môi trường: Tối đa **10** (mười) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.

2.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

| Các bước thực hiện | Nội dung công việc | Trách nhiệm thực hiện | Thời gian thực hiện |
|--------------------|---|-----------------------------------|-------------------------------|
| B1 | Kiểm tra tính hợp lệ, tiếp nhận hồ sơ | Trung tâm Phục vụ hành chính công | 0,5 ngày |
| B2 | Nhận hồ sơ hợp lệ từ Trung tâm phục vụ hành chính công và chuyển cho Chi cục BVMT | Văn thư Sở | Chuyển ngay sau khi tiếp nhận |
| B3 | Chi cục bảo vệ môi trường thẩm tra hồ sơ; Dự thảo tờ trình cấp đổi GPMT. | Chi cục Bảo vệ môi trường | 4,5 ngày |
| B4 | Xem xét, trình UBND tỉnh cấp đổi GPMT | Lãnh đạo Sở TNMT | 1,0 ngày |
| B5 | Thẩm tra hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh cấp đổi GPMT | VP UBND tỉnh | 2,5 ngày |
| B6 | Ký duyệt kết quả | Lãnh đạo UBND tỉnh | 1,0 ngày |
| B7 | Chuyển kết quả ra Trung tâm phục vụ hành chính công | VP UBND tỉnh | 0,5 ngày |

| | | | |
|-----------|---|-----------------------------------|----------------------|
| B6 |  | Trung tâm Phục vụ hành chính công | Không tính thời gian |
|-----------|---|-----------------------------------|----------------------|

2.3. Diễn giải quy trình thực hiện cụ thể:

a) Tiếp nhận hồ sơ.

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Đại diện của Sở Tài nguyên và Môi trường thường trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và bàn giao hồ sơ cho nhân viên Bưu chính, nhân viên Bưu chính chuyển hồ sơ về Văn thư Sở Tài nguyên và Môi trường trong thời gian ½ ngày, Văn thư Sở chuyển hồ sơ cho Chi cục Bảo vệ môi trường chuyển ngay hồ sơ cho Chi cục Bảo vệ môi trường. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận tiếp nhận lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.

b) Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ theo quy định.

- Chi cục Bảo vệ môi trường thẩm tra hồ sơ:

+ Hồ sơ đạt yêu cầu theo quy định: Lập dự thảo tờ trình cấp đổi Giấy phép môi trường gửi lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh trong thời gian 4,5 ngày.

+ Trường hợp Hồ sơ chưa đủ điều kiện hoặc không đủ điều kiện, Chi cục Môi trường trình lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường ký văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ hoặc văn bản từ chối tiếp nhận hồ sơ chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công chuyển cho chủ dự án trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ. Trung tâm Phục vụ hành chính công trả hồ sơ.

- Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét trình UBND tỉnh cấp đổi Giấy phép trong thời gian 1,0 ngày.

- Văn phòng UBND tỉnh thẩm tra hồ sơ trước khi trình Lãnh đạo UBND tỉnh ban hành quyết định cấp đổi Giấy phép môi trường trong thời hạn 2,5 ngày.

+ Trường hợp chưa đủ điều kiện cấp đổi Giấy phép môi trường, UBND tỉnh có văn bản nêu rõ lý do gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để thông báo cho Chủ dự án.

+ Trường hợp đủ điều kiện: trình lãnh đạo UBND tỉnh ký Quyết định cấp đổi Giấy phép môi trường.

- Trường hợp đủ điều kiện lãnh đạo UBND tỉnh ký Quyết định cấp đổi Giấy phép môi trường thời hạn 01 ngày.

- Văn phòng UBND tỉnh chuyển kết quả ra Trung tâm Phục vụ hành chính công để trả Hồ sơ cho tổ chức, cá nhân trong thời hạn ½ ngày.

- Ủy ban nhân dân tỉnh công khai trên cổng thông tin điện tử giấy phép môi trường đã được cấp đổi, trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; vận hành, cập nhật, tích hợp dữ liệu về giấy phép môi trường vào hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường.

c) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân.

Sau khi nhận kết quả của Văn phòng UBND tỉnh, bộ phận trả kết quả của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh trả hồ sơ/kết quả trực tiếp cho tổ chức, cá nhân trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích.

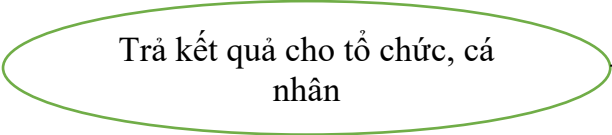
3. Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường.

3.1. Thời hạn giải quyết:

- Thời hạn cấp điều chỉnh giấy phép môi trường: Tối đa **15** (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép).

3.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

| Các bước thực hiện | Nội dung công việc | Trách nhiệm thực hiện | Thời gian thực hiện |
|--------------------|---|-----------------------------------|-------------------------------|
| B1 | Kiểm tra tính hợp lệ, tiếp nhận hồ sơ | Trung tâm Phục vụ hành chính công | 0,5 ngày |
| B2 | Nhận hồ sơ hợp lệ từ Trung tâm phục vụ hành chính công và chuyển cho Chi cục BVMT | Văn thư Sở | Chuyển ngay sau khi tiếp nhận |
| B3 | Chi cục bảo vệ môi trường thẩm tra hồ sơ; Báo cáo lãnh đạo kết quả thẩm tra; Dự thảo tờ trình cấp điều chỉnh GPMT | Chi cục Bảo vệ môi trường | 9,5 ngày |
| B4 | Xem xét, trình UBND tỉnh cấp điều chỉnh GPMT | Lãnh đạo Sở TNMT | 1,0 ngày |
| B5 | Thẩm tra hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh cấp điều chỉnh GPMT | VP UBND tỉnh | 2,5 ngày |
| B6 | Ký duyệt kết quả | Lãnh đạo UBND tỉnh | 01 ngày |
| B7 | Chuyển kết quả ra Trung tâm phục vụ hành chính công | VP UBND tỉnh | 0,5 ngày |

| | | | |
|-----------|--|-----------------------------------|----------------------|
| B8 |  | Trung tâm Phục vụ hành chính công | Không tính thời gian |
|-----------|--|-----------------------------------|----------------------|

3.3. Diễn giải quy trình thực hiện cụ thể:

a) Tiếp nhận hồ sơ.

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Đại diện của Sở Tài nguyên và Môi trường thường trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và bàn giao hồ sơ cho nhân viên Bưu chính, nhân viên Bưu chính chuyển hồ sơ về Văn thư Sở Tài nguyên và Môi trường trong thời gian ½ ngày, Văn thư Sở chuyển hồ sơ cho Chi cục Bảo vệ môi trường chuyển ngay hồ sơ cho Chi cục Bảo vệ môi trường. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận tiếp nhận lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.

b) Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ theo quy định.

- Chi cục Bảo vệ môi trường thẩm tra hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu: Lập dự thảo tờ trình cấp điều chỉnh Giấy phép môi trường gửi lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh trong thời gian 8,5 ngày.

+ Trường hợp Hồ sơ chưa đủ điều kiện hoặc không đủ điều kiện: Chi cục Môi trường trình lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường ký văn bản từ chối tiếp nhận hồ sơ chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công chuyển cho chủ dự án trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ.

- Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét trình UBND tỉnh cấp điều chỉnh Giấy phép trong thời gian 1,0 ngày.

- Văn phòng UBND tỉnh thẩm tra hồ sơ trước khi trình Lãnh đạo UBND tỉnh ban hành quyết định cấp điều chỉnh Giấy phép môi trường trong thời gian 2,5 ngày.

+ Trường hợp chưa đủ điều kiện cấp điều chỉnh Giấy phép môi trường, UBND tỉnh có văn bản nêu rõ lý do gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để thông báo cho Chủ dự án.

+ Trường hợp đủ điều kiện, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký Quyết định cấp điều chỉnh Giấy phép môi trường.

- Lãnh đạo UBND tỉnh ký Quyết định cấp điều chỉnh Giấy phép môi trường thời hạn 01 ngày.

- Văn phòng UBND tỉnh chuyển kết quả ra Trung tâm Phục vụ hành chính công để trả Hồ sơ cho tổ chức, cá nhân trong thời hạn ½ ngày.

- Ủy ban nhân dân tỉnh công khai trên cổng thông tin điện tử giấy phép môi trường điều chỉnh, trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; vận hành, cập nhật, tích hợp dữ liệu về giấy phép môi trường vào hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường.

c) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân.

Sau khi nhận kết quả của Văn phòng UBND tỉnh, bộ phận trả kết quả của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh trả hồ sơ/kết quả trực tiếp cho tổ chức, cá nhân trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích.

4. Cấp lại giấy phép môi trường.

4.1. Thời hạn giải quyết:

* **Trường hợp 1:** Thời gian giải quyết thủ tục hành chính cấp lại giấy phép môi trường tối đa là **20** (hai mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với các trường hợp sau đây:

- Giấy phép hết hạn gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi hết hạn 06 tháng.

- Khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có bổ sung ngành, nghề thu hút đầu tư gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi thực hiện thu hút đầu tư các ngành, nghề đó (trừ trường hợp ngành, nghề hoặc dự án đầu tư thuộc ngành, nghề đó khi đi vào vận hành không phát sinh nước thải công nghiệp phải xử lý để bảo đảm đạt điều kiện tiếp nhận nước thải của hệ thống xử lý nước thải tập trung).

* **Trường hợp 2:** Thời gian giải quyết thủ tục hành chính cấp giấy phép môi trường tối đa là **30** (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với các trường hợp sau đây:

- Dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp tăng quy mô, công suất, thay đổi công nghệ sản xuất (trừ trường hợp dự án đầu tư thay đổi thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường) gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi thực hiện việc tăng, thay đổi và chỉ được triển khai thực hiện sau khi được cấp giấy phép môi trường;

- Dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có thay đổi tăng số lượng nguồn phát sinh nước thải, bụi, khí thải làm phát sinh các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; phát sinh thêm thông số ô nhiễm mới vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng lưu lượng nước thải, bụi, khí thải làm gia tăng hàm lượng các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng mức độ ô nhiễm tiếng ồn, độ rung; thay đổi nguồn tiếp nhận nước thải và phương thức xả thải vào nguồn nước có yêu cầu bảo vệ nghiêm ngặt hơn gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi thực hiện việc thay đổi và chỉ được triển khai thực hiện sau khi được cấp giấy phép môi trường.

Trong đó, tối đa **15 ngày** kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với các trường hợp sau đây:

- Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải;

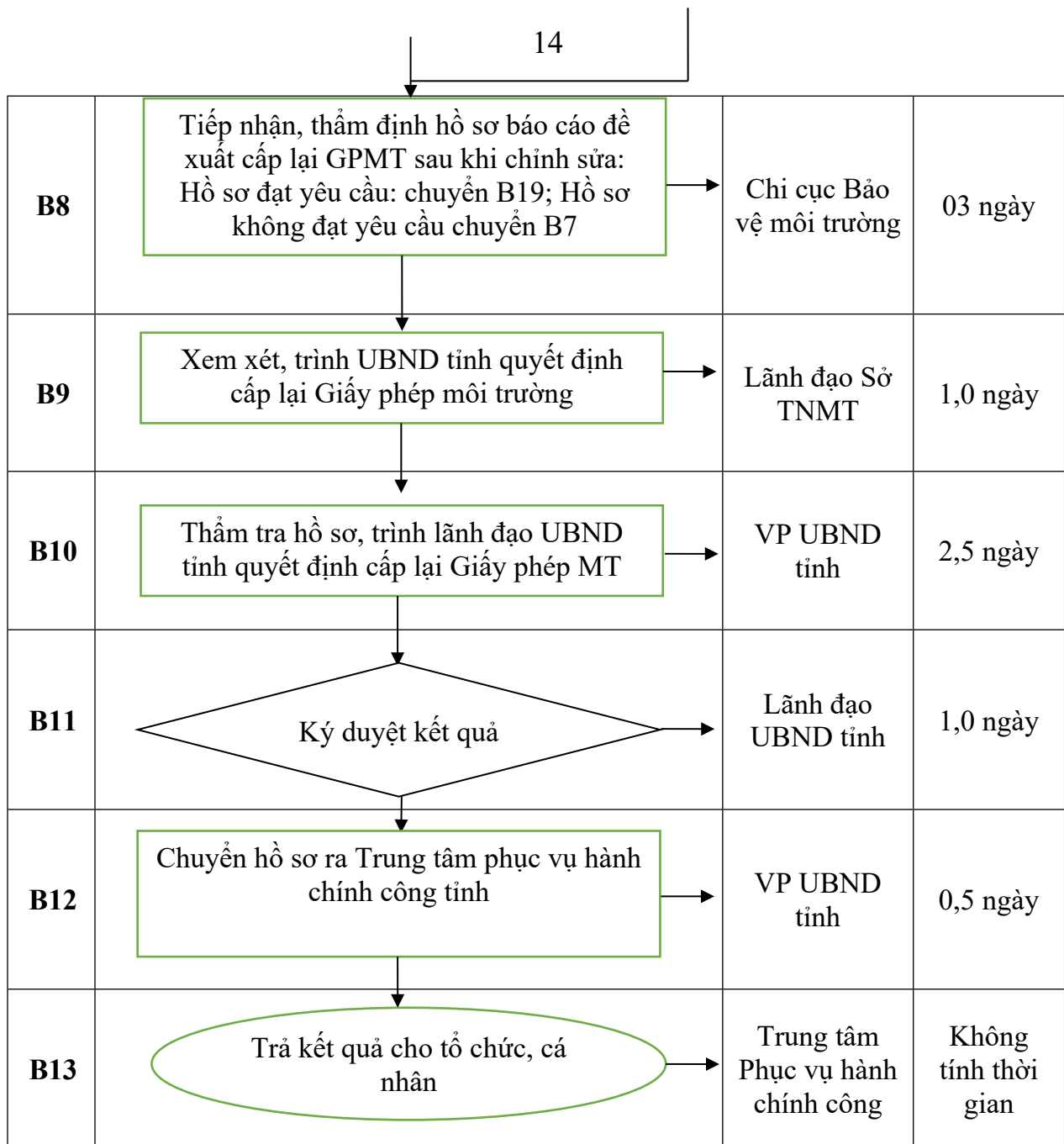
- Dự án đầu tư, cơ sở đấu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).

Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.

4.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

* Trường hợp 1: 20 ngày (Thành lập Đoàn kiểm tra).

| Các bước thực hiện | Nội dung công việc | Trách nhiệm thực hiện | Thời gian thực hiện |
|--------------------|--|-----------------------------------|---|
| B1 | Kiểm tra tính hợp lệ, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân | Trung tâm Phục vụ hành chính công | 0,5 ngày |
| B2 | Nhận hồ sơ hợp lệ từ Trung tâm phục vụ hành chính công và chuyển cho Chi cục BVMT | Văn thư Sở | Chuyển ngay sau khi tiếp nhận |
| B3 | Chi cục bảo vệ môi trường thẩm tra hồ sơ; Báo cáo lãnh đạo kết quả thẩm tra; Công khai trên cổng thông tin điện tử của Sở TNMT; tham mưu lãnh đạo Sở ký văn bản tham vấn ý kiến cơ quan liên quan theo quy định tại điểm b khoản 4, Điều 29 Nghị định 08/2022/NĐ-CP; Dự thảo quyết định thành lập Đoàn kiểm tra. | Chi cục BVMT | 3,5 ngày |
| B4 | Xem xét, ký Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra | Lãnh đạo Sở TNMT | 01 ngày |
| B5 | Thành viên Đoàn kiểm tra nghiên cứu hồ sơ, viết bản nhận xét; Kiểm tra thực tế | Thành viên Đoàn kiểm tra | 5,0 ngày |
| B6 | Tổng hợp và thông báo kết quả kiểm tra, nếu đạt không phải chỉnh sửa: chuyển sang B9; Hồ sơ phải chỉnh sửa, bổ sung: chuyển tiếp B8; Hồ sơ không đủ điều kiện cấp lại GPMT: Sở TNMT gửi văn bản về chuyển hồ sơ cho Trung tâm PVHCC trả hồ sơ. | Chi cục Bảo vệ môi trường | 2,0 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra thực tế |
| B7 | Chỉnh sửa hoàn thiện báo cáo để xuất cấp lại GPMT | Chủ dự án | Không quy định |



*** Trường hợp 2: 15 ngày (Thành lập Tổ thẩm định).**

(Quy trình giải quyết tương tự như Trường hợp 1 mục 1.2)

* Thời gian thực hiện **15 ngày** đối với các dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải; Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP):

| Các bước thực hiện | Nội dung công việc | Trách nhiệm thực hiện | Thời gian thực hiện |
|--------------------|--|-----------------------------------|---------------------------------------|
| B1 | Kiểm tra tính hợp lệ, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân | Trung tâm Phục vụ hành chính công | 0,5 ngày |
| B2 | Nhận hồ sơ hợp lệ từ Trung tâm phục vụ hành chính công và chuyển cho Chi cục BVMT | Văn thư Sở | Chuyển ngay sau khi tiếp nhận |
| B3 | Chuyển hồ sơ để Trung tâm CNTT - Sở TNMT công khai trên trang TTĐT ; tham mưu lãnh đạo Sở ký văn bản tham vấn ý kiến cơ quan liên quan theo quy định tại điểm b khoản 4, Điều 29 Nghị định 08/2022/NĐ-CP; trình lãnh đạo Sở Thành lập Tổ thẩm định | Chi cục BVMT | 3,5 ngày |
| B4 | Xem xét, ký Quyết định thành lập Tổ thẩm định | Lãnh đạo Sở TNMT | 01 ngày |
| B5 | Thành viên Tổ thẩm định nghiên cứu hồ sơ, viết bản nhận xét; Họp thẩm định | Thành viên Tổ thẩm định | 3,5 ngày |
| B6 | Tổng hợp và thông báo kết quả kiểm tra | Chi cục Bảo vệ môi trường | 1,5 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra |
| B7 | Chỉnh sửa hoàn thiện báo cáo để xuất cấp lại GPMT | Chủ dự án | Không quy định |

| | | | |
|------------|---|-----------------------------------|----------------------|
| B8 | Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ báo cáo đề xuất cấp lại GPMT sau khi chỉnh sửa: Hồ sơ đạt yêu cầu: chuyển B10; Hồ sơ không đạt yêu cầu chuyển B9. | Chi cục Bảo vệ môi trường | 2,0 ngày |
| B9 | Xem xét, trình UBND tỉnh quyết định cấp lại Giấy phép môi trường | Lãnh đạo Sở TNMT | 0,5 ngày |
| B10 | Thẩm tra hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh cấp lại Giấy phép môi trường | VP UBND tỉnh | 1,0 ngày |
| B11 | Ký duyệt kết quả | Lãnh đạo UBND tỉnh | 1,0 ngày |
| B12 | Chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ HCC | VP UBND tỉnh | 0,5 ngày |
| B13 | Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân | Trung tâm Phục vụ hành chính công | Không tính thời gian |

* Trường hợp 3: Thời gian thực hiện 30 ngày đối với các trường hợp còn lại.

| Các bước thực hiện | Nội dung công việc | Trách nhiệm thực hiện | Thời gian thực hiện |
|--------------------|---|-----------------------------------|-------------------------------|
| B1 | Kiểm tra tính hợp lệ, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân | Trung tâm Phục vụ hành chính công | 0,5 ngày |
| B2 | Nhận hồ sơ hợp lệ từ Trung tâm phục vụ hành chính công và chuyển cho Chi cục BVMT | Văn thư Sở | Chuyển ngay sau khi tiếp nhận |

| | | | |
|-----------|--|---------------------------------------|--|
| B3 | <p>Chi cục bảo vệ môi trường thẩm tra hồ sơ đề nghị cấp lại GPMT; Chuyển hồ sơ đề Trung tâm CNTT - Sở TNMT công khai nội dung báo cáo đề xuất cấp GPMT trên cổng thông tin điện tử của Sở TNMT; tham mưu lãnh đạo Sở văn bản tham vấn ý kiến đến cơ quan liên quan theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 29 Nghị định 08/2022/NĐ-CP; Dự thảo Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra/Tổ thẩm định</p> | Chi cục BVMT | 3,5 ngày |
| B4 | <p>Xem xét, ký Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra/Tổ thẩm định</p> | Lãnh đạo Sở TNMT | 01 ngày |
| B5 | <p>Thành viên Đoàn kiểm tra/Tổ thẩm định nghiên cứu hồ sơ, viết bản nhận xét; Họp thẩm định/Kiểm tra thực tế</p> | Thành viên Đoàn kiểm tra/Tổ thẩm định | 11 ngày |
| B6 | <p>Tổng hợp và thông báo kết quả kiểm tra</p> | Chi cục Bảo vệ môi trường | 04 ngày kể từ ngày kết thúc thẩm định/kiểm tra |
| B7 | <p>Chỉnh sửa hoàn thiện báo cáo đề xuất cấp lại GPMT</p> | Chủ dự án và đơn vị tư vấn | Không quy định |
| B8 | <p>Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ báo cáo đề xuất cấp lại GPMT sau khi chỉnh sửa hoặc sau khi hoàn thiện không cần chỉnh sửa trình lãnh đạo Sở báo cáo kết quả thẩm định</p> | Chi cục Bảo vệ môi trường | 4,5 ngày |
| B9 | <p>Xem xét, trình UBND tỉnh quyết định cấp lại Giấy phép môi trường</p> | Lãnh đạo Sở TNMT | 1,0 ngày |

| | | | |
|-----|---|-----------------------------------|----------------------|
| B10 | <div style="border: 1px solid green; padding: 5px; width: fit-content; margin: auto;">Thẩm tra hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh cấp lại Giấy phép môi trường</div> | VP UBND tỉnh | 3,0 ngày |
| B11 | <div style="text-align: center;">Ký duyệt kết quả</div> | Lãnh đạo UBND tỉnh | 1,0 ngày |
| B12 | <div style="border: 1px solid green; padding: 5px; width: fit-content; margin: auto;">Chuyển kết quả ra Trung tâm Phục vụ hành chính công</div> | Văn phòng UBND tỉnh | 0,5 ngày |
| B13 | <div style="border: 1px solid green; border-radius: 50%; padding: 5px; width: fit-content; margin: auto;">Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân</div> | Trung tâm Phục vụ hành chính công | Không tính thời gian |

4.3. Diễn giải quy trình thực hiện cụ thể:

a) Tiếp nhận hồ sơ.

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Đại diện của Sở Tài nguyên và Môi trường thường trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và bàn giao hồ sơ cho nhân viên Bưu chính, nhân viên Bưu chính chuyển hồ sơ về Văn thư Sở Tài nguyên và Môi trường trong thời gian ½ ngày, Văn thư Sở chuyển hồ sơ cho Chi cục Bảo vệ môi trường chuyển ngay hồ sơ cho Chi cục Bảo vệ môi trường. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận tiếp nhận lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.

b) Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ theo quy định.

- Chi cục Môi trường tiếp nhận hồ sơ từ Văn thư sở, thẩm định hồ sơ:

+ Hồ sơ đạt yêu cầu: chuyển hồ sơ cho Trung tâm công nghệ thông tin - Sở Tài nguyên và Môi trường công khai nội dung báo cáo đề xuất cấp GPMT trên trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường; trình lãnh đạo Sở ký văn bản tham vấn ý kiến đến cơ quan QLNN quản lý công trình thủy lợi (nếu xả nước thải vào công trình thủy lợi), chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu SX, KD, DV tập trung, CCN (nếu dự án đầu tư, cơ sở nằm trong khu SX, KD, DV tập trung, CCN), UBND tỉnh liên hệ kê có sông, hồ liên tỉnh, sông, hồ giáp ranh (nếu dự án đầu tư, cơ sở xả trực tiếp nước thải từ 10.000 m³/ngày trở lên, trừ nước làm mát thiết bị, nước nuôi trồng thủy sản); dự thảo Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra đối với trường hợp 1 và thành lập Đoàn kiểm tra/Tổ thẩm định đối với Trường hợp 2 trình lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường trong thời gian 3,5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

+ Hồ sơ không đạt yêu cầu: Chi cục Bảo vệ môi trường tham mưu cho lãnh đạo Sở ban hành văn bản và chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công trả hồ sơ theo quy định.

- Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản tham vấn cơ quan được xin ý kiến; ký Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định/Đoàn kiểm tra/Tổ thẩm định trong thời hạn 01 ngày.

- Thành viên Đoàn kiểm tra/Tổ thẩm định nghiên cứu báo cáo đề xuất cấp lại GPMT và các tài liệu liên quan và họp thẩm định/kiểm tra thực thể với thời gian cụ thể:

+ Đối với dự án đầu tư/cơ sở thuộc Trường hợp 1 trong thời hạn 05 ngày;

+ Đối với dự án đầu tư/cơ sở thuộc mục trường hợp 2 trong thời hạn 11 ngày; 3,5 ngày đối với các dự án đầu tư/cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải; Dự án đầu tư, cơ sở đấu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).

- Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo kết quả thẩm định/kiểm tra kể từ ngày kết thúc thẩm định/kiểm tra trong thời hạn cụ thể như sau:

+ Đối với dự án đầu tư/cơ sở thuộc Trường hợp 1 trong thời hạn 2,0 ngày;

+ Đối với dự án đầu tư/cơ sở thuộc trường hợp 2 trong thời hạn 04 ngày; 1,5 ngày đối với các dự án đầu tư/cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải; Dự án đầu tư, cơ sở đấu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).

- Trường hợp Báo cáo đề xuất cấp lại Giấy phép môi trường được thông qua không cần chỉnh sửa bổ sung hoặc phải chỉnh sửa bổ sung: Chủ dự án/chủ cơ sở hoàn thiện lại Hồ sơ nộp về Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

- Trường hợp Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường không đạt yêu cầu: Sở Tài nguyên và Môi trường trả hồ sơ cho Chủ dự án/chủ cơ sở kèm theo biên bản thông báo kết quả thẩm định/kiểm tra để Chủ dự án/Chủ cơ sở hoàn thiện, bổ sung hồ sơ; Trung tâm Phục vụ hành chính công trả hồ sơ.

Chủ dự án hoàn thiện hồ sơ theo nội dung Biên bản họp thẩm định/Biên bản kiểm tra trong thời hạn theo quy định và nộp lại Báo cáo đề xuất cấp lại Giấy phép môi trường về Trung tâm phục vụ hành chính công.

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận lại Hồ sơ sau chỉnh sửa và chuyển về Sở Tài nguyên và Môi trường; Chi cục Bảo vệ môi trường nhận hồ sơ từ văn thư Sở và tiến hành rà soát, thẩm định báo cáo đề xuất cấp lại GPMT đã chỉnh sửa, bổ sung theo Biên bản họp thẩm định/Biên bản kiểm tra trong thời gian:

+ 03 ngày đối với dự án đầu tư/cơ sở thuộc trường hợp 1;

+ 4,5 ngày Đối với dự án đầu tư/cơ sở thuộc trường hợp 2; trong đó 2,0 ngày đối với các dự án đầu tư/cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải; Dự án đầu tư, cơ sở đấu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc

khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).

+ *Trường hợp báo cáo đề xuất không đạt yêu cầu:* Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản gửi cho Chủ dự án/chủ cơ sở để hoàn thiện hồ sơ và gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công. Chủ dự án/chủ cơ sở hoàn thiện và nộp lại cho Sở Tài nguyên và Môi trường sau khi hồ sơ được hoàn thiện.

- *Trường hợp báo cáo đề xuất đạt yêu cầu:* Chi cục Bảo vệ môi trường tham mưu trình lãnh đạo Sở ký Tờ trình, dự thảo Quyết định cấp lại Giấy phép.

- Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét trình UBND tỉnh cấp lại Giấy phép trong thời gian:

+ 1,0 ngày đối với dự án đầu tư/cơ sở thuộc trường hợp 1;

+ 1,0 ngày Đối với dự án đầu tư/cơ sở thuộc trường hợp 2; trong đó 0,5 ngày đối với các dự án đầu tư/cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải; Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).

- Văn phòng UBND tỉnh thẩm tra hồ sơ trước khi trình Lãnh đạo UBND tỉnh ban hành quyết định cấp Giấy phép môi trường:

+ Trường hợp chưa đủ điều kiện phê duyệt hoặc không đủ điều kiện cấp lại Giấy phép môi trường, UBND tỉnh có văn bản nêu rõ lý do gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để thông báo cho Chủ dự án.

+ Trường hợp đủ điều kiện lãnh đạo UBND tỉnh ký Quyết định cấp lại Giấy phép môi trường trong thời gian:

++ 2,5 ngày đối với dự án đầu tư/cơ sở thuộc trường hợp 1;

++ 3,0 ngày Đối với dự án đầu tư/cơ sở thuộc trường hợp 2; trong đó 01 ngày đối với các dự án đầu tư/cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải; Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).

- Lãnh đạo UBND tỉnh ký quyết định cấp GPMT trong thời gian 01 ngày.

- Văn phòng UBND tỉnh chuyển kết quả ra Trung tâm Phục vụ hành chính công để trả Hồ sơ cho tổ chức, cá nhân trong thời gian ½ ngày.

- UBND tỉnh công khai trên cổng thông tin điện tử giấy phép môi trường được cấp lại, trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; vận hành, cập nhật, tích hợp dữ liệu về giấy phép môi trường vào hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường.

c) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân.

Sau khi nhận kết quả của Văn phòng UBND tỉnh, bộ phận trả kết quả của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh trả hồ sơ/kết quả trực tiếp cho tổ chức, cá nhân trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích.

5. Thủ tục: Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường.

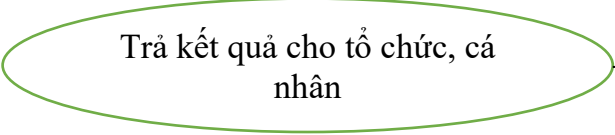
5.1. Thời hạn giải quyết: Tối đa 50 ngày, cụ thể như sau:

- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: không quy định.
- Thời hạn thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường: Tối đa là 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư nhóm II quy định tại các điểm c, d, đ và e khoản 4 Điều 28 của Luật Bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền thẩm định của UBND tỉnh (quy định tại khoản 3 Điều 35 của Luật Bảo vệ môi trường).
- Thời điểm thông báo kết quả: trong thời hạn thẩm định.
- Thời hạn phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường: tối đa 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

5.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

| Các bước thực hiện | Nội dung công việc | Trách nhiệm thực hiện | Thời gian thực hiện |
|--------------------|---|---|-------------------------------|
| B1 | Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân | Trung tâm Phục vụ hành chính công | 1/2 ngày |
| B2 | Nhận hồ sơ từ Trung tâm phục vụ hành chính công và chuyển cho Chi cục BVMT | Văn thư Sở | Chuyển ngay sau khi tiếp nhận |
| B3 | Thẩm định, kiểm tra hồ sơ, khảo sát khu vực thực hiện dự án; Hồ sơ đảm bảo trình lãnh đạo Sở thành lập Hội đồng thẩm định | Chi cục Bảo vệ môi trường và thường trực Hội đồng | 7,5 ngày |
| B4 | Ký duyệt Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định | Lãnh đạo Sở TNMT | 03 ngày |
| B5 | Nghiên cứu hồ sơ, viết bản nhận xét và Họp thẩm định báo cáo ĐTM | Hội đồng thẩm định | 14 ngày |

| | | | |
|------------|---|----------------------------|---------------------------------------|
| B6 | <p>Thông báo kết quả thẩm định nếu thông qua không phải chỉnh sửa hoặc thông qua nếu phải chỉnh sửa, bổ sung chuyên sang bước B7, không thông qua chuyển sang bước B14</p> | Hội đồng thẩm định | 05 ngày kể từ ngày kết thúc thẩm định |
| B7 | <p>Chỉnh sửa hoàn thiện báo cáo ĐTM</p> | Chủ dự án và đơn vị tư vấn | Không quá 12 tháng |
| B8 | <p>Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ báo cáo ĐTM sau khi chỉnh sửa hoặc sau khi hoàn thiện không cần chỉnh sửa; tham mưu lãnh đạo Sở ký văn bản lấy ý kiến cơ quan quản lý công trình thủy lợi về phê duyệt kết quả thẩm định (đối với dự án có hoạt động xả nước thải vào công trình thủy lợi); trình lãnh đạo Sở báo cáo kết quả thẩm định</p> | Chi cục Bảo vệ môi trường | 10 ngày |
| B9 | <p>Xem xét ý kiến tham vấn cơ quan được lấy ý kiến</p> | | |
| B10 | <p>Xem xét, ký trình UBND tỉnh phê duyệt</p> | Lãnh đạo Sở | 02 ngày |
| B11 | <p>Thẩm tra hồ sơ trước khi trình lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt</p> | VP UBND tỉnh | 5,5 ngày |
| B12 | <p>Ký quyết định phê duyệt</p> | Lãnh đạo UBND tỉnh | 02 ngày |
| B13 | <p>Chuyển kết quả ra Trung tâm phục vụ hành chính công</p> | Văn phòng UBND tỉnh | 1/2 ngày |

| | | | |
|-----|---|-----------------------------------|----------------------|
| B14 |  | Trung tâm Phục vụ hành chính công | Không tính thời gian |
|-----|---|-----------------------------------|----------------------|

5.3. Diễn giải quy trình thực hiện cụ thể:

a) Tiếp nhận hồ sơ.

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Đại diện của Sở Tài nguyên và Môi trường thường trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và bàn giao hồ sơ cho nhân viên Bưu chính, nhân viên Bưu chính chuyển hồ sơ về Văn thư Sở Tài nguyên và Môi trường trong thời gian ½ ngày, Văn thư Sở chuyển ngay hồ sơ cho Chi cục Bảo vệ môi trường. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận tiếp nhận lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.

b) Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ theo quy định.

* Trường hợp Thẩm định (ĐTM) thông qua Hội đồng thẩm định

Chi cục Bảo vệ môi trường tiếp nhận hồ sơ từ Văn thư Sở Tài nguyên và Môi trường và tiến hành giải quyết hồ sơ:

Nếu hồ sơ chưa đủ điều kiện hoặc không đủ điều kiện, cán bộ thụ lý hồ sơ tham mưu lãnh đạo Chi cục Môi trường ký duyệt văn bản sửa đổi bổ sung hồ sơ hoặc từ chối giải quyết chuyển đến Chủ dự án và Trung tâm Phục vụ hành chính công trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ.

Nếu hồ sơ đủ điều kiện Chi cục Bảo vệ môi trường thẩm tra hồ sơ tham mưu lãnh đạo Sở và khảo sát thực tế dự án và dự thảo quyết định thành lập hội đồng thẩm định trong thời gian 7,5 ngày.

Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét ký duyệt Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định thời gian 03 ngày.

Trong thời gian 14 ngày kể từ ngày có Quyết định thành lập, Hội đồng thẩm định nghiên cứu hồ sơ, viết bản nhận xét và tiến hành họp Hội đồng thẩm định.

- Sở Tài Nguyên và Môi trường thông báo kết quả thẩm định trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày kết thúc thẩm định.

+ Trường hợp Hồ sơ được thông qua không cần chỉnh sửa bổ sung hoặc thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung: Chủ dự án hoàn thiện lại Hồ sơ, bổ sung đĩa CD theo quy định và nộp hồ sơ đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường về Sở Tài nguyên và Môi trường.

Thời gian hoàn thiện và nộp hồ sơ đề nghị phê duyệt kết quả nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày thông báo kết quả thẩm định. Quá thời hạn 12 tháng kể từ ngày thông báo kết quả thẩm định, chủ dự án không nộp lại hồ sơ đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường thì quy trình giải quyết tự chấm dứt, chủ dự án phải thực hiện lại từ đầu.

+ Trường hợp Hồ sơ không được thông qua: Sở Tài nguyên và Môi trường trả hồ sơ qua Trung tâm Phục vụ hành chính công cho Chủ dự án kèm theo biên bản thông báo kết quả thẩm định để Chủ dự án hoàn thiện, bổ sung hồ sơ.

- Sau khi chủ dự án nộp lại hồ sơ đã chỉnh sửa, bổ sung, Chi cục Bảo vệ môi trường rà soát, thẩm định hồ sơ theo Biên bản họp hội đồng thẩm định trong thời 10 ngày.

+ *Trường hợp Hồ sơ ĐTM không đạt yêu cầu:* Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản gửi cho Chủ dự án để hoàn thiện hồ sơ và gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công. Chủ dự án hoàn thiện và nộp lại cho Sở Tài nguyên và Môi trường sau khi hồ sơ được hoàn thiện.

+ *Trường hợp Hồ sơ ĐTM đạt yêu cầu:*

++ Trường hợp dự án có xả nước thải vào công trình thủy lợi: Trong thời gian 01 ngày, Chi cục Bảo vệ môi trường xem xét tham mưu trình lãnh đạo Sở văn bản lấy ý kiến của cơ quản lý công trình thủy lợi về phê duyệt kết quả thẩm định, cơ quan quản lý công trình thủy lợi có trách nhiệm trả lời trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến: Nếu đạt được sự đồng thuận của cơ quan quản lý công trình thủy lợi, Chi cục BVMT lập Tờ trình, dự thảo Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM trong thời hạn 04 ngày; Nếu không đạt được sự đồng thuận của cơ quan quản lý công trình thủy lợi lập Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản gửi cho Chủ dự án để hoàn thiện hồ sơ và gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công. Chủ dự án hoàn thiện và nộp lại cho Sở Tài nguyên và Môi trường sau khi hồ sơ được hoàn thiện.

++ Trường hợp dự án không có hoạt động xả nước thải vào công trình thủy lợi: Trong thời gian 10 ngày, Chi cục Bảo vệ môi trường lập tờ trình, dự thảo Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM trình lãnh đạo Sở xem xét.

- Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét hồ sơ, trình UBND tỉnh phê duyệt trong thời hạn 2,0 ngày.

- Văn phòng UBND tỉnh thẩm tra hồ sơ trước khi trình Lãnh đạo UBND tỉnh ban hành quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường trong thời hạn 5,5 ngày.

Trường hợp chưa đủ điều kiện phê duyệt hoặc không đủ điều kiện phê duyệt, UBND tỉnh có văn bản nêu rõ lý do gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để thông báo cho Chủ dự án.

- Trường hợp đủ điều kiện lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo ĐTM trong thời hạn 2,0 ngày.

- Văn phòng UBND tỉnh chuyển kết quả ra Trung tâm Phục vụ hành chính công để trả Hồ sơ cho tổ chức, cá nhân trong thời hạn ½ ngày.

- Ủy ban nhân dân tỉnh công khai quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường trên trang thông tin điện tử ; gửi đến Bộ Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện dự án và các đơn vị có liên quan.

c) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân.

Sau khi nhận kết quả của Văn phòng UBND tỉnh, bộ phận trả kết quả của Trung tâm Phục vụ hành chính công trả hồ sơ/kết quả trực tiếp cho tổ chức, cá nhân trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bru chính công ích.

6. Thủ tục: Thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)

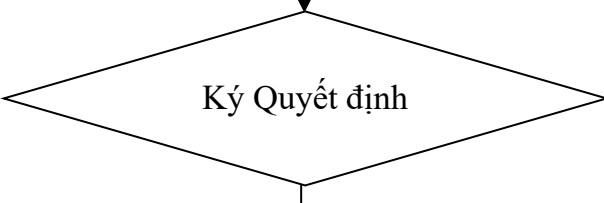
6.1. Thời hạn giải quyết: 45 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ (không tính thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa hoàn chỉnh hồ sơ).

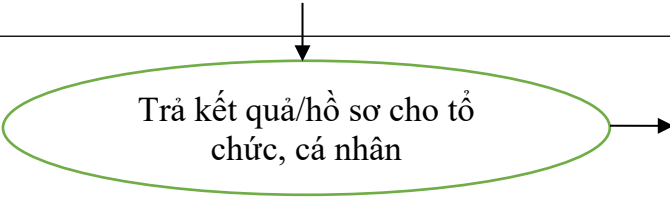
- Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời hạn phê duyệt hồ sơ: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ.

6.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

| Các bước thực hiện | Nội dung công việc | Trách nhiệm thực hiện | Thời gian thực hiện |
|--------------------|---|---|-------------------------------|
| B1 | Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân | Trung tâm Phục vụ hành chính công | 1/2 ngày |
| B2 | Nhận hồ sơ hợp lệ từ Trung tâm phục vụ hành chính công và chuyển cho Chi cục BVMT | Văn thư Sở | Chuyển ngay sau khi tiếp nhận |
| B3 | Kiểm tra, xem xét hồ sơ, trình lãnh đạo Sở ký Quyết định thành lập Hội đồng | Chi cục Bảo vệ môi trường | 7,5 ngày |
| B4 | Ký Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định | Lãnh đạo Sở TNMT | 03 ngày |
| B5 | Kiểm tra thực địa, Họp Hội đồng thẩm định | Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng thẩm định | 14 ngày |

| | | | |
|------------|---|--|--|
| B6 | <div style="border: 1px solid green; padding: 5px; text-align: center;">Ký Văn bản thông báo kết quả thẩm định</div> | Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường | 05 ngày |
| B7 | <div style="border: 1px solid green; padding: 5px; text-align: center;">Chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ</div> | Chủ Dự án | Không quá 12 tháng kể từ ngày ký văn bản thông báo kết quả thẩm định |
| B8 | <div style="border: 1px solid green; padding: 5px; text-align: center;">Kiểm tra hồ sơ sau khi Chủ Dự án hoàn thiện</div> | Chi cục Bảo vệ môi trường | 06 ngày |
| B9 | <div style="border: 1px solid green; padding: 5px; text-align: center;">Trình phê duyệt Phương án CTPHMT</div> | Lãnh đạo Sở TNMT | 02 ngày |
| B10 | <div style="border: 1px solid green; padding: 5px; text-align: center;">Thẩm tra hồ sơ trước khi trình lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt</div> | Văn phòng UBND tỉnh | 05 ngày |
| B11 | <div style="text-align: center;">  </div> | Lãnh đạo UBND tỉnh | 1,5 ngày |
| B12 | <div style="border: 1px solid green; padding: 5px; text-align: center;">Chuyển kết quả ra Trung tâm dịch vụ hành chính công</div> | Văn phòng UBND tỉnh | 0,5 ngày |

| | | | |
|-----|--|---|----------------------------|
| B13 |  | Trung tâm Phục vụ hành chính công | Không tính thời gian |
|-----|--|---|----------------------------|

6.3. Diễn giải quy trình thực hiện cụ thể:

a) Tiếp nhận hồ sơ.

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Đại diện của Sở Tài nguyên và Môi trường thường trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và bàn giao hồ sơ cho văn thư Sở Tài nguyên và Môi trường kể từ khi tiếp nhận hồ sơ là ½ ngày. Văn thư Sở Tài nguyên và Môi trường chuyển ngay cho Chi cục Bảo vệ môi trường. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận tiếp nhận lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.

b) Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ theo quy định.

Chi cục Bảo vệ môi trường xem xét tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định:

- Đối với hồ sơ chưa đủ điều kiện hoặc không đủ điều kiện, Chi cục Bảo vệ môi trường có văn bản yêu cầu sửa đổi bổ sung hồ sơ hoặc từ chối tiếp nhận hồ sơ nêu rõ lý do gửi cho tổ chức, cá nhân và Trung tâm hành chính công trong thời hạn 03 ngày.

- Đối với hồ sơ hợp lệ, đủ điều kiện trong thời hạn 7,5 ngày, Chi cục Bảo vệ môi trường Kiểm tra, xem xét hồ sơ, trình lãnh đạo Sở xem xét Quyết định thành lập hội đồng.

- Trong thời hạn 03 ngày, Lãnh đạo Sở ký phê duyệt quyết định thành lập Hội đồng.

- Trong thời gian 14 ngày, Sở TN&MT tiến hành các hoạt động: kiểm tra thực địa, kiểm chứng các thông tin, số liệu; lấy mẫu phân tích kiểm chứng tại địa điểm thực hiện phương án CTPHMT và khu vực kế cận; tham vấn ý kiến của các tổ chức, cá nhân có liên quan; thuê các chuyên gia, tổ chức xã hội - nghề nghiệp phân biện các nội dung của phương án CTPHMT (trong trường hợp cần thiết), Sở TN&MT tổ chức họp Hội đồng thẩm định.

- Trong thời hạn 05 ngày, Sở Tài nguyên và Môi trường ký thông báo kết quả thẩm định bằng biên bản cho tổ chức cá nhân đồng thời gửi Trung tâm Phục vụ HCC để theo dõi theo một (01) trong ba (03) trường hợp sau:

+ Trường hợp hồ sơ không được thông qua: Sở TN&MT trả lại hồ sơ kèm theo thông báo kết quả thẩm định cho tổ chức, cá nhân thông qua Trung tâm Phục vụ HCC. Tổ chức, cá nhân lập lại phương án CTPHMT.

+ Trường hợp hồ sơ được thông qua với điều kiện chỉnh sửa, bổ sung: Sở Tài nguyên và Môi trường gửi biên bản thông báo kết quả thẩm định cho tổ chức, cá nhân. Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo văn bản thông báo và nộp hồ sơ sau chỉnh sửa, bổ sung cho Chi cục Bảo vệ môi trường.

+ Trường hợp hồ sơ được thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ phê duyệt theo văn bản thông báo của Chi cục Bảo vệ môi trường.

- Tổ chức, cá nhân tiến hành chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ (thời gian không quá 06 tháng kể từ ngày Sở Tài nguyên và Môi trường ký Văn bản thông báo kết quả thẩm định).

- Chi cục Bảo vệ môi trường thuộc Sở rà soát hồ sơ đã chỉnh sửa, bổ sung và hồ sơ thông qua không cần chỉnh sửa theo thông báo kết quả thẩm định trong thời hạn 06 ngày.

- Trong thời hạn 02 ngày, Sở TN&MT hoàn thiện hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, ký quyết định phê duyệt phương án CTPHMT.

- Trong thời hạn 6,5 ngày:
 - + Văn phòng UBND tỉnh thẩm tra hồ sơ trước khi trình Lãnh đạo UBND tỉnh ban hành quyết định phê duyệt phương án CTPHMT.
 - + Trường hợp chưa đủ điều kiện phê duyệt hoặc không đủ điều kiện phê duyệt, UBND tỉnh có văn bản nêu rõ lý do gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để thông báo cho Chủ dự án.
 - + Trường hợp đủ điều kiện lãnh đạo UBND tỉnh ký Quyết định cấp quyết định phê duyệt phương án CTPHMT.
 - Văn phòng UBND tỉnh chuyển kết quả ra Trung tâm Phục vụ hành chính công để trả Hồ sơ cho tổ chức, cá nhân trong thời hạn ½ ngày.
- c) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân.**
- Sau khi nhận kết quả của Văn phòng UBND tỉnh, bộ phận trả kết quả của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh trả hồ sơ/kết quả trực tiếp cho tổ chức, cá nhân trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích.

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

1. Cấp giấy phép môi trường.

1.1. Thời hạn giải quyết:

Trường hợp 1: Thời gian giải quyết thủ tục hành chính cấp giấy phép môi trường tối đa là **15** (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (trong đó thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường tối đa là **05** (năm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ) đối với các trường hợp sau đây:

- Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải;

- Dự án đầu tư, cơ sở đấu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

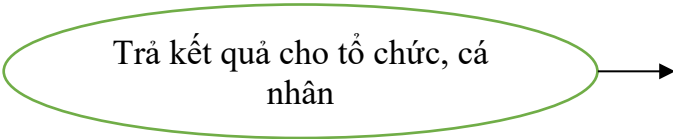
Trường hợp 2: Thời gian giải quyết thủ tục hành chính cấp giấy phép môi trường tối đa là **30** (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (trong đó thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường tối đa là **10** (mười) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ) đối với các trường hợp còn lại.

Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.

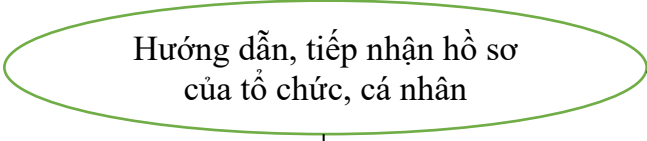
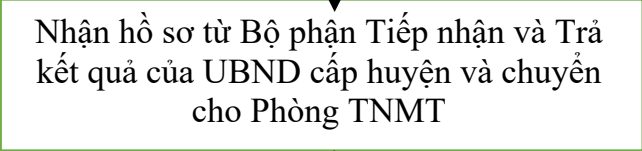
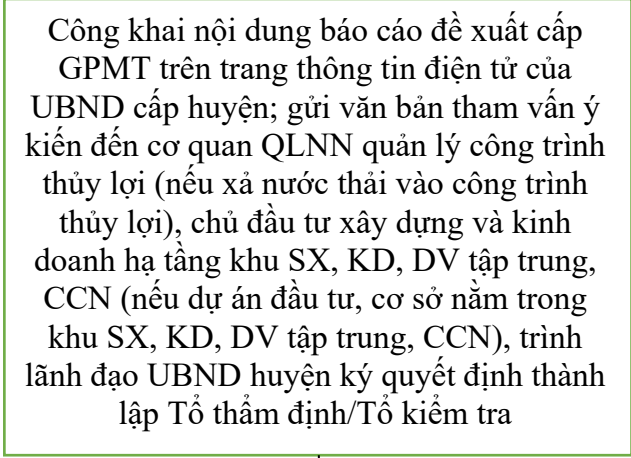
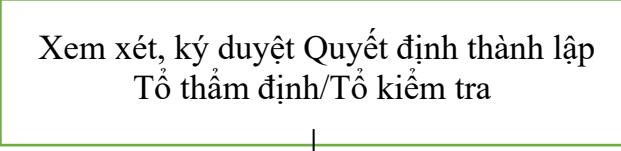
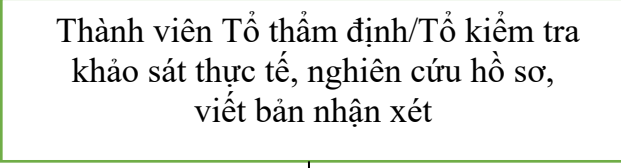
1.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết: * Đối với trường hợp 1: 15 ngày quy định tại khoản 8 Điều 29 Nghị định 08/2022/NĐ-CP

| Các bước thực hiện | Nội dung công việc | Trách nhiệm thực hiện | Thời gian thực hiện |
|--------------------|---|---|---------------------|
| B1 | Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện | 0,5 ngày |
| B2 | Nhận hồ sơ từ Bộ phận Một cửa thực hiện công khai nội dung báo cáo đề xuất cấp GPMT trên trang thông tin điện tử của UBND cấp huyện; gửi văn bản tham vấn ý kiến đến cơ quan QLNN quản lý công trình thủy lợi (nếu xả nước thải vào công trình thủy lợi), chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu SX, KD, DV tập trung, CCN (nếu dự án đầu tư, cơ sở nằm trong khu SX, KD, DV tập trung, CCN), trình lãnh đạo UBND huyện thành lập Tổ thẩm định | Phòng TNMT huyện | 4,0 ngày |

| | | | |
|------------|---|-------------------------|--|
| B3 | Xem xét, ký duyệt Quyết định thành lập Tổ thẩm định | Lãnh đạo UBND cấp huyện | 0,5 ngày |
| B4 | Thành viên Tổ thẩm định nghiên cứu hồ sơ, viết bản nhận xét | Tổ thẩm định | 03 ngày |
| B5 | Họp thẩm định báo cáo đề xuất cấp GPMT | | 0,5 ngày |
| B6 | Tổng hợp và Thông báo kết quả thẩm định | | 1,5 ngày kể từ ngày kết thúc thẩm định |
| B7 | Chỉnh sửa hoàn thiện báo cáo đề xuất cấp GPMT (nếu có) | | Chủ dự án và đơn vị tư vấn |
| B8 | Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ báo cáo đề xuất cấp GPMT sau khi chỉnh sửa hoặc sau khi hoàn thiện không cần chỉnh sửa | Phòng TNMT | 2,5 ngày |
| B9 | Xem xét, trình UBND cấp huyện Quyết định cấp Giấy phép | Lãnh đạo phòng TNMT | 01 ngày |
| B10 | Ký quyết định cấp Giấy phép | Lãnh đạo UBND cấp huyện | 01 ngày |
| B11 | Chuyển kết quả ra Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện | Phòng TNMT | 0,5 ngày |

| | | | |
|------------|--|---|----------------------|
| B12 |  | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện | Không tính thời gian |
|------------|--|---|----------------------|

*** Đối với trường hợp 2: 30 ngày đối dự án thành lập Tổ thẩm định/Hội đồng thẩm định/Đoàn kiểm tra theo quy định tại điểm c khoản 4 Nghị định 08/2022/NĐ-CP**

| Các bước thực hiện | Nội dung công việc | Trách nhiệm thực hiện | Thời gian thực hiện |
|--------------------|--|---|-------------------------------|
| B1 |  | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện | 0,5 ngày |
| B2 |  | Văn thư | Chuyển ngay sau khi tiếp nhận |
| B3 |  | UBND cấp huyện | 4,0 ngày |
| B4 |  | Lãnh đạo UBND cấp huyện | 0,5 ngày |
| B5 |  | Thành viên Tổ thẩm định/Tổ kiểm tra | 16,5 ngày |

| | | | |
|------------|---|---|---|
| B6 | Họp thẩm định/Kiểm tra thực tế | Thành viên Tổ thẩm định/Tổ kiểm tra | 0,5 ngày |
| B7 | Tổng hợp và Thông báo kết quả thẩm định | Tổ thẩm định/Tổ kiểm tra | 03 ngày kể từ ngày kết thúc thẩm định |
| B8 | Chỉnh sửa hoàn thiện báo cáo đề xuất cấp GPMT | Chủ dự án và đơn vị tư vấn | Không quy định |
| B9 | Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ báo cáo đề xuất cấp GPMT sau khi chỉnh sửa hoặc sau khi hoàn thiện không cần chỉnh sửa trình lãnh đạo phòng TNMT báo cáo kết quả thẩm định | Phòng TNMT | 2,5 ngày |
| B10 | Xem xét, trình lãnh đạo UBND cấp huyện Quyết định cấp Giấy phép môi trường | Lãnh đạo Phòng TNMT | 1,0 ngày |
| B11 | Ký quyết định cấp giấy phép | Lãnh đạo UBND cấp huyện | 01 ngày |
| B12 | Chuyển kết quả ra Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện | Phòng TNMT | 0,5 ngày |
| B13 | Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện | Không tính thời gian |

1.3. Diễn giải quy trình thực hiện cụ thể:

a) Tiếp nhận hồ sơ.

- Tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện.

- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ

sơ cho tổ chức/cá nhân, chuyên hồ sơ về Phòng Tài nguyên Môi trường. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận tiếp nhận lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho tổ chức/cá nhân.

b) Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ theo quy định.

- Trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ: UBND cấp huyện công khai nội dung báo cáo đề xuất cấp GPMT trên trang thông tin điện tử của UBND cấp huyện; gửi văn bản tham vấn ý kiến đến cơ quan QLNN quản lý công trình thủy lợi (nếu xả nước thải vào công trình thủy lợi), chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu SX, KD, DV tập trung, CCN (nếu dự án đầu tư, cơ sở nằm trong khu SX, KD, DV tập trung, CCN) - Phòng TNMT thẩm tra hồ sơ, lập dự thảo Quyết định thành lập Tổ thẩm định/Tổ kiểm tra gửi lãnh đạo phòng TNMT trình UBND cấp huyện trong thời gian 01 ngày. Lãnh đạo UBND cấp huyện xem xét, ký Quyết định thành lập Tổ thẩm định/Tổ kiểm tra với thời gian 0,5 ngày.

- Đối với dự án đầu tư, cơ sở thuộc trường hợp 1 trong thời hạn 3,5 ngày tổ thẩm định tiến hành họp thẩm định báo cáo đề xuất cấp GPMT kể từ ngày có Quyết định thành lập Tổ thẩm định; Đối với dự án đầu tư/cơ sở thuộc trường hợp 2 trong thời hạn 17 ngày Tổ thẩm định/Tổ kiểm tra tiến hành họp thẩm định báo cáo đề xuất cấp GPMT/kiểm tra thực tế tại cơ sở kể từ ngày có Quyết định thành lập Tổ thẩm định/Tổ kiểm tra.

- Phòng Tài Nguyên và Môi trường thông báo kết quả thẩm định/kiểm tra trong thời hạn 1,5 ngày kể từ ngày kết thúc thẩm định/kiểm tra với trường hợp 1 và 3,0 ngày đối với trường hợp 2.

- Trường hợp Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường được thông qua không cần chỉnh sửa bổ sung: Chủ dự án/chủ cơ sở hoàn thiện lại Hồ sơ nộp về Phòng Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

- Trường hợp Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường không đạt yêu cầu: Phòng Tài nguyên và Môi trường trả hồ sơ cho Chủ dự án/chủ cơ sở kèm theo biên bản thông báo kết quả thẩm định/kiểm tra để Chủ dự án/Chủ cơ sở hoàn thiện, bổ sung hồ sơ; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện trả hồ sơ.

Chủ dự án hoàn thiện hồ sơ theo nội dung Biên bản họp thẩm định/Biên bản kiểm tra trong thời hạn theo quy định và nộp lại Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường về Phòng Tài nguyên và Môi trường.

- Phòng Tài nguyên và Môi trường rà soát, thẩm định báo cáo đề xuất cấp GPMT đã chỉnh sửa, bổ sung theo Biên bản họp thẩm định/Biên bản kiểm tra trong thời gian 2,5 ngày.

+ *Trường hợp báo cáo đề xuất không đạt yêu cầu:* Phòng TNMT có văn bản gửi cho Chủ dự án/chủ cơ sở để hoàn thiện hồ sơ và gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công. Chủ dự án/chủ cơ sở hoàn thiện và nộp lại cho Phòng TNMT sau khi hồ sơ được hoàn thiện.

- *Trường hợp báo cáo đề xuất đạt yêu cầu:* Phòng TNMT tham mưu lãnh đạo phòng ký Tờ trình, dự thảo Quyết định cấp Giấy phép trong thời gian 01 ngày.

- Lãnh đạo UBND cấp huyện ký Quyết định cấp Giấy phép môi trường thời hạn 01 ngày.

- Phòng TNMT chuyên kết quả ra Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện để trả Hồ sơ cho tổ chức, cá nhân trong thời hạn ½ ngày.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện công khai trên cổng thông tin điện tử giấy phép môi trường, trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật của doanh nghiệp theo quy

định của pháp luật; vận hành, cập nhật, tích hợp dữ liệu về giấy phép môi trường vào hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường.

c) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân.

Sau khi nhận kết quả của Phòng Tài nguyên và Môi trường, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả trả hồ sơ/kết quả trực tiếp cho tổ chức, cá nhân trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bru chính công ích.

2. Cấp đổi giấy phép môi trường.

2.1. Thời hạn giải quyết:

- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: không quy định.
- Thời hạn cấp đổi giấy phép môi trường: Tối đa **10** (mười) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.

2.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

| Các bước thực hiện | Nội dung công việc | Trách nhiệm thực hiện | Thời gian thực hiện |
|--------------------|---|---|----------------------|
| B1 | Kiểm tra tính hợp lệ, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện | 0,5 ngày |
| B2 | Phòng TNMT thẩm tra hồ sơ đề nghị cấp đổi GPMT nếu đạt chuyển sang B4, không đạt chuyển sang B3 | Phòng TNMT | 2,5 ngày |
| B3 | Trình lãnh đạo Phòng TNMT báo cáo kết quả thẩm tra | Phòng TNMT | 3,5 ngày |
| B4 | Xem xét, trình UBND cấp huyện cấp đổi Giấy phép môi trường | Lãnh đạo Phòng TNMT | 1,5 ngày |
| B5 | Ký quyết định cấp đổi Giấy phép | Lãnh đạo UBND cấp huyện | 02 ngày |
| B6 | Chuyển kết quả ra Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện | Phòng TNMT | 0,5 ngày |
| B7 | Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả | Không tính thời gian |

2.3. Diễn giải quy trình thực hiện cụ thể:

2.3.1. Tiếp nhận hồ sơ.

- Tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện.

- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức/cá nhân, chuyển hồ sơ về Phòng Tài nguyên Môi trường. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận tiếp nhận lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho tổ chức/cá nhân.

2.3.2. Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ theo quy định.

- Phòng Tài nguyên và Môi trường thẩm tra hồ sơ, lập dự thảo tờ trình cấp đổi Giấy phép môi trường gửi lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường trình UBND cấp huyện trong thời gian 06 ngày.

+ Trường hợp Hồ sơ pháp lý liên quan đến việc thay đổi Giấy phép môi trường chưa đạt yêu cầu: Phòng Tài nguyên và Môi trường trả hồ sơ cho Chủ dự án/cơ sở kèm theo công văn trả lời đề Chủ dự án/Chủ cơ sở hoàn thiện, bổ sung hồ sơ; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả trả hồ sơ.

Chủ dự án/cơ sở hoàn thiện hồ sơ theo công văn trả lời của Phòng Tài nguyên và Môi trường trong thời hạn theo quy định và nộp lại hồ sơ về Phòng Tài nguyên và Môi trường.

+ Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu: Phòng Tài nguyên và Môi trường tham mưu trình lãnh đạo phòng ký Tờ trình cấp đổi Giấy phép môi trường.

- Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường xem xét trình UBND cấp huyện cấp đổi Giấy phép trong thời gian 1,5 ngày.

- Lãnh đạo UBND cấp huyện xem xét, ký Quyết định cấp đổi Giấy phép môi trường thời hạn 02 ngày.

- Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển kết quả ra Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả để trả Hồ sơ cho tổ chức, cá nhân trong thời hạn 0,5 ngày.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện công khai trên cổng thông tin điện tử giấy phép môi trường đã được cấp đổi, trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; vận hành, cập nhật, tích hợp dữ liệu về giấy phép môi trường vào hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường.

2.3.3. Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân.

Sau khi nhận kết quả của Phòng Tài nguyên và Môi trường, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả trả hồ sơ/kết quả trực tiếp cho tổ chức, cá nhân trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bru chính công ích.

3. Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường.

3.1. Thời hạn giải quyết:

- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: không quy định.
- Thời hạn cấp điều chỉnh giấy phép môi trường: Tối đa **15** (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.

3.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

| Các bước thực hiện | Nội dung công việc | Trách nhiệm thực hiện | Thời gian thực hiện |
|--------------------|--|---|----------------------|
| B1 | Kiểm tra tính hợp lệ, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện | 0,5 ngày |
| B2 | Phòng TNMT thẩm tra hồ sơ đề nghị cấp điều chỉnh GPMT nếu đạt chuyển sang B4, không đạt chuyển sang B3 | Phòng TNMT | 5,5 ngày |
| B3 | Trình lãnh đạo Phòng TNMT báo cáo kết quả thẩm tra | Phòng TNMT | 4,5 ngày |
| B4 | Xem xét, trình lãnh đạo UBND cấp huyện cấp điều chỉnh Giấy phép môi trường | Lãnh đạo Phòng TNMT | 02 ngày |
| B5 | Ký quyết định cấp điều chỉnh GP | Lãnh đạo UBND cấp huyện | 02 ngày |
| B6 | Chuyển kết quả ra Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện | Phòng TNMT | 0,5 ngày |
| B7 | Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện | Không tính thời gian |

3.3. Diễn giải quy trình thực hiện cụ thể:

a) Tiếp nhận hồ sơ.

- Tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện.

- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức/cá nhân, chuyển hồ sơ về Phòng Tài nguyên Môi trường. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận tiếp nhận lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho tổ chức/cá nhân.

b) Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ theo quy định.

- Phòng Tài nguyên và Môi trường thẩm tra hồ sơ, lập dự thảo tờ trình cấp điều chỉnh Giấy phép môi trường gửi lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường trình UBND cấp huyện trong thời gian 10 ngày.

+ Trường hợp Hồ sơ pháp lý liên quan đến việc điều chỉnh Giấy phép môi trường chưa đạt yêu cầu: Phòng Tài nguyên và Môi trường trả hồ sơ cho Chủ dự án/cơ sở kèm theo công văn trả lời đề Chủ dự án/Cơ sở hoàn thiện, bổ sung hồ sơ; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả trả hồ sơ.

Chủ dự án/cơ sở hoàn thiện hồ sơ theo công văn trả lời của Phòng Tài nguyên và Môi trường trong thời hạn theo quy định và nộp lại hồ sơ về Phòng Tài nguyên và Môi trường.

+ Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu: Phòng Tài nguyên và Môi trường tham mưu trình lãnh đạo Phòng ký Tờ trình cấp điều chỉnh Giấy phép môi trường.

- Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường xem xét trình UBND cấp huyện cấp điều chỉnh Giấy phép trong thời gian 2,0 ngày.

- Lãnh đạo UBND cấp huyện xem xét, ký Quyết định cấp điều chỉnh Giấy phép môi trường thời hạn 02 ngày.

- Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển kết quả ra Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả để trả Hồ sơ cho tổ chức, cá nhân trong thời hạn 0,5 ngày.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện công khai trên cổng thông tin điện tử giấy phép môi trường điều chỉnh, trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; vận hành, cập nhật, tích hợp dữ liệu về giấy phép môi trường vào hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường.

c) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân.

Sau khi nhận kết quả của Phòng Tài nguyên và Môi trường, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả trả hồ sơ/kết quả trực tiếp cho tổ chức, cá nhân trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích.

4. Cấp lại giấy phép môi trường

4.1. Thời hạn giải quyết:

* **Trường hợp 1:** Thời gian giải quyết thủ tục hành chính cấp lại giấy phép môi trường tối đa là **20** (hai mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với các trường hợp sau đây:

- Giấy phép hết hạn gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi hết hạn 06 tháng;

- Khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có bổ sung ngành, nghề thu hút đầu tư gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi thực hiện thu hút đầu tư các ngành, nghề đó (trừ trường hợp ngành, nghề hoặc dự án đầu tư thuộc ngành, nghề đó khi đi vào vận hành không phát sinh nước thải công nghiệp phải xử lý để bảo đảm đạt điều kiện tiếp nhận nước thải của hệ thống xử lý nước thải tập trung).

Trường hợp 2: Thời gian giải quyết thủ tục hành chính cấp giấy phép môi trường tối đa là **30** (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với các trường hợp sau đây:

- Dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp tăng quy mô, công suất, thay đổi công nghệ sản xuất (trừ trường hợp dự án đầu tư thay đổi thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường) gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi thực hiện việc tăng, thay đổi và chỉ được triển khai thực hiện sau khi được cấp giấy phép môi trường;

- Dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có thay đổi tăng số lượng nguồn phát sinh nước thải, bụi, khí thải làm phát sinh các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; phát sinh thêm thông số ô nhiễm mới vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng lưu lượng nước thải, bụi, khí thải làm gia tăng hàm lượng các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng mức độ ô nhiễm tiếng ồn, độ rung; thay đổi nguồn tiếp nhận nước thải và phương thức xả thải vào nguồn nước có yêu cầu bảo vệ nghiêm ngặt hơn gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi thực hiện việc thay đổi và chỉ được triển khai thực hiện sau khi được cấp giấy phép môi trường.

Trong đó, tối đa **15 ngày** kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với các trường hợp sau đây:

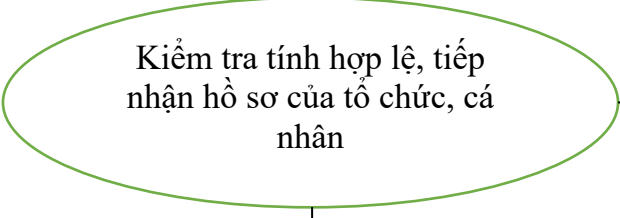
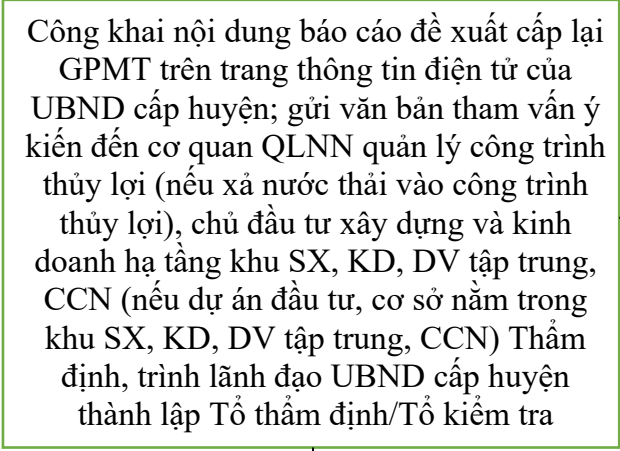
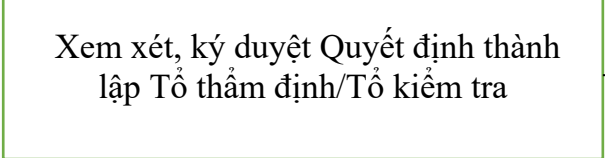
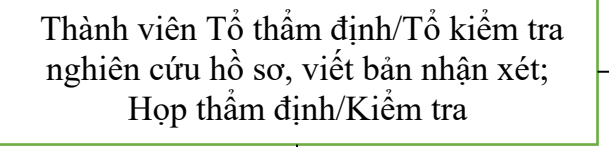
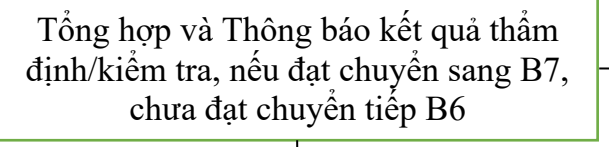
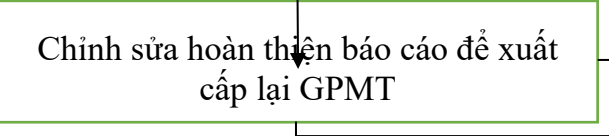
- Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải;

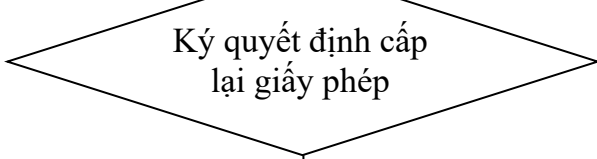
- Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).

Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.

4.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

* Trường hợp 1: 20 ngày Thành lập Tổ thẩm định/Tổ kiểm tra

| Các bước thực hiện | Nội dung công việc | Trách nhiệm thực hiện | Thời gian thực hiện |
|--------------------|---|---|--|
| B1 |  <p>Kiểm tra tính hợp lệ, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân</p> | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện | 0,5 ngày |
| B2 |  <p>Công khai nội dung báo cáo đề xuất cấp lại GPMT trên trang thông tin điện tử của UBND cấp huyện; gửi văn bản tham vấn ý kiến đến cơ quan QLNN quản lý công trình thủy lợi (nếu xả nước thải vào công trình thủy lợi), chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu SX, KD, DV tập trung, CCN (nếu dự án đầu tư, cơ sở nằm trong khu SX, KD, DV tập trung, CCN) Thẩm định, trình lãnh đạo UBND cấp huyện thành lập Tổ thẩm định/Tổ kiểm tra</p> | UBND cấp huyện | 04 ngày |
| B3 |  <p>Xem xét, ký duyệt Quyết định thành lập Tổ thẩm định/Tổ kiểm tra</p> | Lãnh đạo UBND cấp huyện | 0,5 ngày |
| B4 |  <p>Thành viên Tổ thẩm định/Tổ kiểm tra nghiên cứu hồ sơ, viết bản nhận xét; Họp thẩm định/Kiểm tra</p> | Thành viên Tổ thẩm định/Tổ kiểm tra | 7,5 ngày |
| B5 |  <p>Tổng hợp và Thông báo kết quả thẩm định/kiểm tra, nếu đạt chuyển sang B7, chưa đạt chuyển tiếp B6</p> | Tổ thẩm định/Tổ kiểm tra | 2,5 ngày kể từ ngày kết thúc thẩm định |
| B6 |  <p>Chỉnh sửa hoàn thiện báo cáo đề xuất cấp lại GPMT</p> | Chủ dự án và đơn vị tư vấn | Không quy định |

| | | | |
|------------|--|---|----------------------|
| B7 | <div style="border: 1px solid green; padding: 5px;"> Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ báo cáo đề xuất cấp lại GPMT sau khi chỉnh sửa hoặc sau khi hoàn thiện không cần chỉnh sửa trình lãnh đạo Phòng báo cáo kết quả thẩm định </div> | Phòng TNMT | 2,5 ngày |
| B8 | <div style="border: 1px solid green; padding: 5px;"> Xem xét, trình UBND cấp huyện quyết định cấp lại Giấy phép môi trường </div> | Lãnh đạo phòng TNMT | 1,0 ngày |
| B9 | <div style="text-align: center;">  </div> | Lãnh đạo UBND cấp huyện | 1,0 ngày |
| B10 | <div style="border: 1px solid green; padding: 5px;"> Chuyển kết quả ra Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện </div> | Phòng TNMT | 0,5 ngày |
| B11 | <div style="border: 1px solid green; border-radius: 50%; padding: 10px; text-align: center;"> Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân </div> | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện | Không tính thời gian |

* **Trường hợp 2 - 15 ngày Thành lập Tổ thẩm định:** Quy trình thực hiện của các dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải; Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP):

| Các bước thực hiện | Nội dung công việc | Trách nhiệm thực hiện | Thời gian thực hiện |
|--------------------|---|----------------------------------|--|
| B1 | Kiểm tra tính hợp lệ, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả | 0,5 ngày |
| B2 | Công khai nội dung báo cáo đề xuất cấp lại GPMT trên trang thông tin điện tử của UBND cấp huyện; gửi văn bản tham vấn ý kiến đến chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu SX, KD, DV tập trung, CCN (nếu dự án đầu tư, cơ sở nằm trong khu SX, KD, DV tập trung, CCN), trình UBND cấp huyện thành lập Tổ thẩm định | UBND cấp huyện | 04 ngày |
| B3 | Xem xét, ký duyệt Quyết định thành lập Tổ thẩm định | Lãnh đạo UBND cấp huyện | 0,5 ngày |
| B4 | Thành viên Tổ thẩm định nghiên cứu hồ sơ, viết bản nhận xét; Họp thẩm định | Thành viên Tổ thẩm định | 3,5 ngày |
| B5 | Tổng hợp và Thông báo kết quả thẩm định, nếu đạt chuyển sang B7, chưa đạt chuyển tiếp B6 | Tổ thẩm định | 1,5 ngày kể từ ngày kết thúc thẩm định |
| B6 | Chỉnh sửa hoàn thiện báo cáo đề xuất cấp GPMT | Chủ dự án và đơn vị tư vấn | Không quy định |

| | | | |
|------------|--|---|----------------------|
| B7 | Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ báo cáo đề xuất cấp GPMT sau khi chỉnh sửa hoặc sau khi hoàn thiện không cần chỉnh sửa trình lãnh đạo Phòng báo cáo kết quả thẩm định | Phòng TNMT | 2,5 ngày |
| B8 | Xem xét, trình lãnh đạo UBND cấp huyện cấp lại Giấy phép | Lãnh đạo Phòng TNMT | 1,0 ngày |
| B9 | Ký quyết định cấp lại Giấy phép MT | Lãnh đạo UBND cấp huyện | 1,0 ngày |
| B10 | Chuyển kết quả ra Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện | Phòng TNMT | 0,5 ngày |
| B11 | Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện | Không tính thời gian |

* Trường hợp 3: Trường hợp thực hiện 30 ngày đối với các trường hợp còn lại.

| Các bước thực hiện | Nội dung công việc | Trách nhiệm thực hiện | Thời gian thực hiện |
|--------------------|---|---|---------------------|
| B1 | Kiểm tra tính hợp lệ, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân, chuyển cho phòng TNMT | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện | 0,5 ngày |



| | | | |
|-----------|---|-------------------------------------|---|
| B2 | <p>Công khai nội dung báo cáo đề xuất cấp lại GPMT trên trang thông tin điện tử của UBND cấp huyện; gửi văn bản tham vấn ý kiến đến cơ quan QLNN quản lý công trình thủy lợi (nếu xả nước thải vào công trình thủy lợi), chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu SX, KD, DV tập trung, CCN (nếu dự án đầu tư, cơ sở nằm trong khu SX, KD, DV tập trung, CCN); Thẩm định, lập tờ trình trình UBND cấp huyện thành lập Tổ thẩm định/Tổ kiểm tra</p> | Phòng TNMT | 4,0 ngày |
| B3 | <p>Xem xét, ký duyệt Quyết định thành lập Tổ thẩm định/Tổ kiểm tra</p> | Lãnh đạo UBND cấp huyện | 0,5 ngày |
| B4 | <p>Thành viên Tổ thẩm định/Tổ kiểm tra nghiên cứu hồ sơ, viết bản nhận xét; Họp thẩm định/kiểm tra</p> | Thành viên Tổ thẩm định/Tổ kiểm tra | 10 ngày |
| B5 | <p>Tổng hợp và Thông báo kết quả thẩm định/kiểm tra, nếu đạt chuyển sang B7, chưa đạt chuyển tiếp B6</p> | Phòng TNMT | 5,0 ngày kể từ ngày kết thúc thẩm định/kiểm tra |
| B6 | <p>Chỉnh sửa hoàn thiện báo cáo đề xuất cấp lại GPMT</p> | Chủ dự án và đơn vị tư vấn | Không quy định |
| B7 | <p>Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ báo cáo đề xuất cấp lại GPMT sau khi chỉnh sửa hoặc sau khi hoàn thiện không cần chỉnh sửa trình lãnh đạo phòng báo cáo kết quả thẩm định</p> | Phòng TNMT | 6,5 ngày |
| B8 | <p>Xem xét, trình UBND cấp huyện quyết định cấp lại GPMT</p> | Lãnh đạo phòng TNMT | 2,0 ngày |

| | | | |
|------------|--|---|----------------------|
| B9 | | Lãnh đạo UBND cấp huyện | 1,0 ngày |
| B10 | | Phòng TNMT | 0,5 ngày |
| B11 | | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện | Không tính thời gian |

4.3. Diễn giải quy trình thực hiện cụ thể:

4.3.1. Tiếp nhận hồ sơ.

- Tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện.

- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức/cá nhân, chuyển hồ sơ về Phòng Tài nguyên Môi trường. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận tiếp nhận lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho tổ chức/cá nhân. Thời gian thực hiện 0,5 ngày.

4.3.2. Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ theo quy định.

- UBND cấp huyện công khai nội dung báo cáo đề xuất cấp lại GPMT trên trang thông tin điện tử của UBND cấp huyện; gửi văn bản tham vấn ý kiến đến cơ quan QLNN quản lý công trình thủy lợi (nếu xả nước thải vào công trình thủy lợi), chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu SX, KD, DV tập trung, CCN (nếu dự án đầu tư, cơ sở nằm trong khu SX, KD, DV tập trung, CCN); phòng Tài nguyên và Môi trường thẩm tra hồ sơ, lập dự thảo Quyết định thành lập Tổ thẩm định/Tổ kiểm tra gửi lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường trình lãnh đạo UBND huyện. Thời gian thực hiện 4,0 ngày kể từ thời điểm nhận được hồ sơ từ Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện.

+ Đối với dự án đầu tư ít có nguy cơ tác động xấu đến môi trường, trình UBND cấp huyện thành lập Tổ thẩm định, tổ thẩm định có trách nhiệm tổ chức khảo sát thực tế tại khu vực dự kiến triển khai dự án đầu tư;

+ Đối với cơ sở đang hoạt động, trình UBND cấp huyện thành lập Tổ kiểm tra và tổ chức kiểm tra thực tế.

- Lãnh đạo UBND cấp huyện xem xét, ký Quyết định thành lập Tổ thẩm định/Tổ kiểm tra với thời gian 0,5 ngày.

- Thành viên Tổ thẩm định/Tổ kiểm tra nghiên cứu báo cáo đề xuất cấp lại GPMT và các tài liệu liên quan với thời gian cụ thể:

+ Đối với Trường hợp 1: thời hạn 7,0 ngày làm việc;

+ Đối với Trường hợp 2: thời hạn 3,0 ngày làm việc;

+ Đối với Trường hợp 3: thời hạn 9,5 ngày làm việc.

- Tổ thẩm định/Tổ kiểm tra tiến hành họp thẩm định/kiểm tra thực tế tại cơ sở: 0,5 ngày làm việc.

- Phòng Tài Nguyên và Môi trường thông báo kết quả thẩm định/kiểm tra kể từ ngày kết thúc thẩm định/kiểm tra trong thời hạn cụ thể như sau:

- + Đối với Trường hợp 1: thời hạn 2,5 ngày làm việc;
- + Đối với Trường hợp 2: thời hạn 1,5 ngày làm việc;
- + Đối với Trường hợp 3: thời hạn 5,0 ngày làm việc.

- Trường hợp Báo cáo đề xuất cấp lại Giấy phép môi trường được thông qua không cần chỉnh sửa bổ sung: Phòng Tài nguyên và Môi trường dự thảo Giấy phép môi trường (cấp lại) trình lãnh đạo UBND huyện.

- Trường hợp Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường không đạt yêu cầu: Phòng Tài nguyên và Môi trường trả hồ sơ cho Chủ dự án/chủ cơ sở kèm theo biên bản thông báo kết quả thẩm định/kiểm tra để Chủ dự án/Chủ cơ sở hoàn thiện, bổ sung hồ sơ; Bộ phận Tiếp nhận và Trả hồ sơ trả hồ sơ cho chủ dự án/chủ cơ sở.

Chủ dự án/cơ sở hoàn thiện hồ sơ theo nội dung Biên bản họp thẩm định/Biên bản kiểm tra trong thời hạn theo quy định và nộp lại Báo cáo đề xuất cấp lại Giấy phép môi trường về Phòng Tài nguyên và Môi trường.

- Phòng Tài nguyên và Môi trường rà soát, thẩm định báo cáo đề xuất cấp lại GPMT đã chỉnh sửa, bổ sung theo Biên bản họp thẩm định/Biên bản kiểm tra trong thời gian:

- + Đối với Trường hợp 1: thời hạn 2,5 ngày làm việc;
- + Đối với Trường hợp 2: thời hạn 2,5 ngày làm việc;
- + Đối với Trường hợp 3: thời hạn 6,5 ngày làm việc.

+ *Trường hợp báo cáo đề xuất không đạt yêu cầu:* Phòng Tài nguyên và Môi trường có văn bản gửi cho Chủ dự án/chủ cơ sở để hoàn thiện hồ sơ và gửi Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả. Chủ dự án/chủ cơ sở hoàn thiện và nộp lại cho Phòng Tài nguyên và Môi trường sau khi hồ sơ được hoàn thiện.

- *Trường hợp báo cáo đề xuất đạt yêu cầu:* Phòng Tài nguyên và Môi trường tham mưu trình lãnh đạo phòng ký Tờ trình, dự thảo Quyết định cấp lại Giấy phép môi trường.

- Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường xem xét trình lãnh đạo UBND cấp huyện cấp lại Giấy phép trong thời gian:

- + Đối với Trường hợp 1: thời hạn 1,0 ngày làm việc;
- + Đối với Trường hợp 2: thời hạn 1,0 ngày làm việc;
- + Đối với Trường hợp 3: thời hạn 2,0 ngày làm việc.

- Lãnh đạo UBND cấp huyện xem xét, ký Quyết định cấp lại Giấy phép môi trường thời hạn: 1,0 ngày làm việc.

- Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển kết quả ra Bộ phận Tiếp nhận và Trả hồ sơ để trả Hồ sơ cho tổ chức, cá nhân trong thời hạn 0,5 ngày làm việc.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện công khai trên cổng thông tin điện tử Giấy phép môi trường được cấp lại, trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; vận hành, cập nhật, tích hợp dữ liệu về giấy phép môi trường vào hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường.

4.3.3. Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân.

Sau khi nhận kết quả của Phòng Tài nguyên và Môi trường, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả trả hồ sơ/kết quả trực tiếp cho tổ chức, cá nhân trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích.

III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

1. Thủ tục: Tham vấn Báo cáo đánh giá tác động môi trường

1.1. Thời hạn giải quyết:

15 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

1.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

| Các bước thực hiện | Nội dung công việc | Trách nhiệm thực hiện | Thời gian thực hiện |
|--------------------|---|--|----------------------|
| B1 | Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã | 01 ngày |
| B2 | Thẩm định, kiểm tra và giải quyết hồ sơ | Công chức địa chính xây dựng, môi trường | 12,5 ngày |
| B3 | Ký duyệt hồ sơ | Lãnh đạo UBND xã | 01 ngày |
| B4 | Nhận hồ sơ/kết quả | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã | 0,5 ngày |
| B5 | Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã | Không tính thời gian |

1.3. Diễn giải quy trình thực hiện cụ thể:

a) Tiếp nhận hồ sơ.

+ Tổ chức nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã.

+ Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho TC, chuyển hồ sơ cho công chức địa chính, xây dựng môi trường. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận tiếp nhận lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho TC.

b) Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ theo quy định.

Trong thời hạn theo quy định công chức địa chính, xây dựng môi trường báo cáo lãnh đạo UBND cấp xã nơi thực hiện dự án xem xét, tổ chức việc tham vấn cộng đồng theo quy định và có văn bản phản hồi về việc thực hiện dự án cho chủ dự án.

c) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân.

Sau khi có kết quả, công chức địa chính, xây dựng môi trường chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã để trả cho tổ chức, cá nhân.

Phụ lục III
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC PHẠM VI,
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương)

| TT | Mã TTHC | Tên thủ tục hành chính | Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính |
|-----------|---------------------------------|---|---|
| I | LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG | | |
| 1 | 1.004129.000.00.00.H23 | Chấp thuận tách đầu nối khỏi hệ thống xử lý nước thải tập trung khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao và tự xử lý nước thải phát sinh | - Luật BVMT 2020 |
| 2 | 1.004246.000.00.00.H23 | Cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại | - Luật BVMT 2020 |
| 3 | 1.004621.000.00.00.H23 | Cấp lại Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại | - Luật BVMT 2020 |
| II | LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC | | |
| 1 | 1.004152.000.00.00.H23 | Cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng dưới 30.000 m ³ /ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; với lưu lượng dưới 3.000 m ³ /ngày đêm đối với các hoạt động khác | - Luật BVMT 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường |
| 2 | 1.004140.000.00.00.H23 | Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng dưới 30.000 m ³ /ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; với lưu lượng dưới 3.000 m ³ /ngày đêm đối với các hoạt động khác | - Luật BVMT 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường |

Phụ lục IV
Quy trình nội bộ bị bãi bỏ thuộc phạm vi, chức năng giải quyết
của Sở Tài nguyên và Môi trường
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày/12/2022
của UBND tỉnh Hải Dương)

| STT | Tên Thủ tục hành chính | Ghi chú |
|------------|--|---|
| I | THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH | |
| 1 | Cấp giấy phép môi trường | Quyết định số 677/QĐ-UBND ngày 21/3/2022 của UBND tỉnh |
| 2 | Cấp đổi giấy phép môi trường | |
| 3 | Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường | |
| 4 | Cấp lại giấy phép môi trường | |
| 5 | Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường | |
| 6 | Thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐCP) | |
| 7 | Chấp thuận tách đầu nối khỏi hệ thống xử lý nước thải tập trung khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao và tự xử lý nước thải phát sinh | Quyết định số 2098/QĐ-UBND ngày 21/6/2019 của UBND tỉnh |
| 8 | Cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại | |
| 9 | Cấp lại Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại | |
| 10 | Cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng dưới 30.000 m ³ /ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; với lưu lượng dưới 30.000 m ³ /ngày đêm đối với các hoạt động khác | |
| 11 | Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng dưới 30.000 m ³ /ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; với lưu lượng dưới 30.000 m ³ /ngày đêm đối với các hoạt động khác | |
| II | THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN | |
| 1 | Cấp giấy phép môi trường | Quyết định số 677/QĐ-UBND ngày 21/3/2022 của UBND tỉnh |
| 2 | Cấp đổi giấy phép môi trường | |
| 3 | Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường | |
| 4 | Cấp lại giấy phép môi trường | |
| III | THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ | |
| 1 | Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường | Quyết định số 677/QĐ-UBND ngày 21/3/2022 của UBND tỉnh |

